



CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

THÔNG TIN PHÁP QUY HẠT NHÂN

Số 26
1/2024

CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

30
NĂM

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
1994 - 2024



TS. Trần Ứng
Phó ban phụ trách Ban An toàn bức xạ và hạt nhân
(1994 - 1999)



TS. Đặng Thanh Lương
Phó ban Ban An toàn bức xạ và hạt nhân
(1999 - 2001)
Phó Cục trưởng phụ trách
Cục Kiểm soát và An toàn bức xạ, hạt nhân
(2003 - 2004)



TS. Ngô Đăng Nhân
Cục trưởng
Cục Kiểm soát và An toàn bức xạ, hạt nhân (2004 - 2008)
Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
(2008 - 2011)



Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Đình Tiến
kiêm Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
(2011 - 2012)



PGS. TS. Vương Hữu Tấn
Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử quốc gia
kiêm Trưởng ban An toàn bức xạ và hạt nhân
(2001 - 2003)
Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
(2012 - 2016)



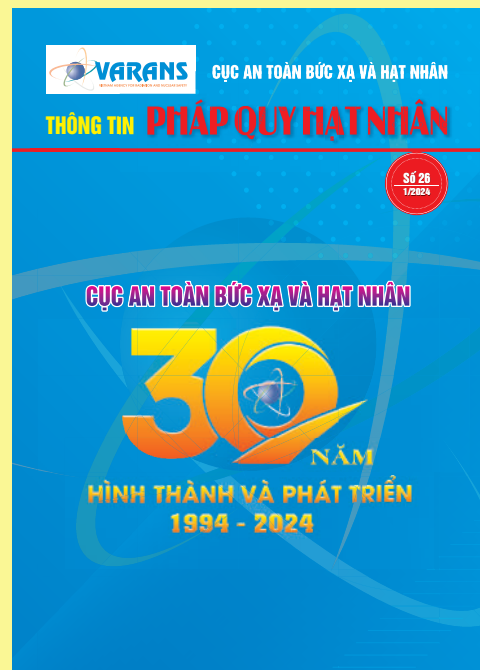
PGS. TS. Nguyễn Tuấn Khải
Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
(2016 - nay)



MỤC LỤC

- 3** PGS.TS Vương Hữu Tấn, PGS.TS Nguyễn Tuấn Khải:
Cục ATBXHN - 30 năm một chặng đường
- 12** PGS.TS Nguyễn Tuấn Khải, ThS. Phạm Văn Toàn,
ThS. Đinh Ngọc Quang: Đánh giá thực tiễn thi hành
Luật Năng lượng nguyên tử
- 21** TS. Trần Bích Ngọc: Quy hoạch phát triển ứng dụng
năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn
đến năm 2050
- 25** Nguyễn Ngọc Huynh, Mã Văn Quang, Trần Vĩnh Thành,
Vũ Đức Giang: Công tác cấp phép về an toàn bức xạ
và hạt nhân: hiện trạng và định hướng
- 30** Phạm Xuân Linh, Phạm Trung Quân: Thanh tra
chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân –
chặng đường xây dựng và phát triển
- 35** Bùi Thị Thùy Anh: Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự
Hội nghị quốc tế về An ninh hạt nhân
- 40** Dương Hồng Nhật, Nguyễn Hào Quang,
Phan Văn Thành: Công tác đảm bảo an ninh
cho các sự kiện lớn tại Việt Nam
- 45** Phí Văn Thiệu: Công tác chuyển đổi số tại Cục
ATBXHN

CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN
THÔNG TIN PHÁP QUY HẠT NHÂN
Số 26 (1/2024)



BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban

PGS.TS. Nguyễn Tuấn Khải

Phó trưởng ban

ThS. Phạm Văn Toàn

Ủy viên

TS. Lê Minh Tuấn

ThS. Tào Xuân Khánh

ThS. Nguyễn Văn Trường

Ủy viên thư ký

CN. Nguyễn Thị Lan Anh

CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN BA MƯƠI NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

PGS. TS Vương Hữu Tấn¹, PGS. TS Nguyễn Tuấn Khải²

¹Nguyên Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, ²Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

Đã gần tròn 30 năm tính từ ngày 30/7/1994 khi Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt ký quyết định thành lập Ban An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN), nay là Cục ATBXHN. Với một đời người thì 30 tuổi được xem là đã trưởng thành như dân gian ta thường nói “Tam thập nhi lập”. Hãy cùng nhìn lại xem Cục ATBXHN đã trưởng thành như thế nào kể từ ngày thành lập.

Năng lượng nguyên tử (NLNT) là lĩnh vực khoa học và công nghệ đặc biệt, đã từng được lấy làm chỉ số đánh giá sức mạnh của một quốc gia. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ 2, các cường quốc đều thành lập Ủy ban Năng lượng nguyên tử quốc gia để quản lý việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng năng lượng nguyên tử, bao gồm cả việc phát triển vũ khí hạt nhân. Khỏi các nước tư bản đứng đầu là Hoa Kỳ đã thành lập Ủy ban NLNT ngày 01/8/1946 theo quy định của Luật NLNT. Ủy ban NLNT quản lý tất cả các hoạt động bao gồm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng NLNT cũng như bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân. Khỏi các nước xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô cũng thành lập Ủy ban Quốc gia về sử dụng NLNT chịu trách nhiệm tương tự như Ủy ban NLNT của Hoa Kỳ. Dựa trên mô hình quản lý ngành NLNT của Hoa Kỳ và Liên Xô, hầu hết các nước trên thế giới đều thành lập Ủy ban NLNT quốc gia hoặc Viện/Cơ quan NLNT quốc gia chịu trách nhiệm quản lý nhà nước ngành NLNT của đất nước như mô hình của Hoa Kỳ và Liên Xô.

Nhận thấy sự bất cập của mô hình quản lý nhà nước ngành NLNT “vừa đá bóng vừa thổi còi”

có nguy cơ gây mất an toàn và an ninh hạt nhân, Cơ quan NLNT quốc tế (IAEA) cũng như Hoa Kỳ đã thay đổi quy định về các nguyên tắc và tiêu chuẩn an toàn và an ninh hạt nhân cơ bản, trong đó yêu cầu các quốc gia phải thiết lập cơ quan pháp quy hạt nhân độc lập để quản lý việc bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân không chịu bất kỳ sự can thiệp hành chính của các chủ thể nào. Trên cơ sở đó, năm 1974, Quốc hội Hoa Kỳ đã thành lập Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân độc lập với tên gọi là Cơ quan Pháp quy hạt nhân Hoa Kỳ (US NRC). Nhờ có Cơ quan pháp quy hạt nhân độc lập kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý bảo đảm an toàn từ thiết kế, đến lựa chọn địa điểm, xây dựng và vận hành mà tai nạn nhà máy điện hạt nhân Three Mile Island xảy ra năm 1979, nhưng hậu quả không ảnh hưởng lớn đến môi trường và không có thiệt hại nào về con người. Trong khi đó, Liên Xô vẫn tiếp tục duy trì mô hình một cơ quan quản lý nhà nước ngành NLNT như cũ. Hậu quả đã xảy ra tai nạn hạt nhân cực kỳ nghiêm trọng ở nhà máy điện hạt nhân Chernobyl ngày 26/4/1986. Chỉ sau tai nạn Chernobyl, ngày 23/2/1987 Liên Xô mới quyết định thành lập Cơ quan giám sát hạt nhân liên bang độc lập tương tự như Cơ quan pháp quy hạt nhân của Hoa Kỳ. Kể từ đó IAEA liên tục đề nghị các nước thành viên sớm thành lập cơ quan pháp quy hạt nhân độc lập.

Viện Năng lượng nguyên tử Quốc gia (NLNTQG) của Việt Nam được thành lập ngày 26 tháng 4 năm 1976 để thực hiện chức năng như Ủy ban NLNT quốc gia của các nước. Viện vừa là chủ

quản của cơ sở hạt nhân duy nhất là lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, đồng thời lại là cơ quan quản lý việc bảo đảm an toàn của cơ sở hạt nhân này. Do chưa có văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực NLNT, nên Viện NLNTQG quản lý các hoạt động của các đơn vị trực thuộc bằng các quyết định hành chính của Viện trưởng. Vì vậy, lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt vận hành nhưng chưa có giấy phép vì không có căn cứ pháp lý nào để cấp giấy phép. Các ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành khác như y tế, chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, ... cũng đều không có cơ quan nào quản lý về bảo đảm an toàn bức xạ. Các đoàn quan chức và chuyên gia về an toàn của IAEA đến Việt Nam đều khuyến cáo Chính phủ ta sớm xây dựng hệ thống luật pháp và thành lập cơ quan pháp quy hạt nhân độc lập. Năm 1989 Viện NLNTQG mới thành lập Ban Kỹ thuật hạt nhân và an toàn bức xạ (KTHN&ATBX) để giúp Viện trưởng Viện NLNTQG quản lý công tác bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân. Trưởng Ban KTHN&ATBX đầu tiên là TS. Phạm Quốc Trinh giai đoạn 1989-1991 và PGS TS. Nguyễn Tiến Nguyên, Trưởng Ban Hợp tác quốc tế kiêm Trưởng ban An toàn bức xạ giai đoạn 1992-1993.

Năm 1994 trong bối cảnh Chính phủ tiến hành cải cách bộ máy tổ chức, giảm các cơ quan thuộc Chính phủ, Viện NLNTQG được chuyển về trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH-CN&MT) và đổi tên thành Viện NLNT Việt Nam (NLNTVN). Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã ban hành Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 30/7/1994 thành lập Ban An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) trực thuộc Bộ KH-CN&MT để giúp Bộ trưởng Bộ KH-CN&MT thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ATBXHN trong phạm vi cả nước. Nhiệm vụ cụ thể của Ban ATBXHN do Bộ trưởng Bộ KH-CN&MT quy định bao gồm

một số chức năng chính của quản lý nhà nước về ATBXHN.

Kết quả hoạt động quan trọng nhất của Ban trong những năm đầu mới thành lập là sự phối hợp cùng với Viện NLNTVN soạn thảo và được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh An toàn và Kiểm soát bức xạ (AT&KSBX) ngày 25/6/1996; Chính phủ ban hành Nghị định số 50/1998/NĐ-CP ngày 16/7/1998 quy định chi tiết việc thi hành Pháp lệnh AT&KSBX và Nghị định số 19/2001/NĐ-CP ngày 11/5/2001 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực AT&KSBX. Đây là những văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên của Việt Nam trong lĩnh vực ATBXHN.

Việc thành lập Ban ATBXHN là một bước tiến trong công tác quản lý nhà nước về ATBXHN của Việt Nam. Tuy nhiên, Ban ATBXHN chưa thực sự là cơ quan quản lý nhà nước, không có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu. Mọi hoạt động của Ban đều thông qua Văn phòng Bộ KH-CN&MT. Các đoàn quan chức và chuyên gia an toàn của IAEA đến làm việc tại Việt Nam lại tiếp tục đề nghị Chính phủ Việt Nam sớm thiết lập một cơ quan pháp quy hạt nhân thực sự độc lập và có thẩm quyền như quy định của các tiêu chuẩn an toàn cơ bản cũng như quy định của một số điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.



Hội thảo quốc gia Tiêu chuẩn quốc tế mới về ATBX và Dự thảo Pháp lệnh kiểm soát bức xạ, 16-17/12/1994

Nhân sự của Ban thời gian đầu là các cán bộ của Ban KTHN&ATBX thuộc Viện NLNTQG và cho đến năm 1999 có 13 người gồm: TS. Phạm Quốc Trinh, TS. Trần Ứng, Th.S. Đinh Ngọc Quang, KS. Lã Trường Giang, KS. Hoàng Ngọc Liên, Cử nhân Vũ Đăng Ninh (sau chuyển về Viện NLNTVN), TS. Ngô Cảnh Tuân, KS. Lê Việt Hùng, Cử nhân Hoàng Thị Thu Huyền, Cử nhân Trần Nhật Trường (đã mất) và Cử nhân Nguyễn Quang Hải (đã mất). TS. Trần Ứng được bổ nhiệm Phó ban phụ trách Ban cho đến khi nghỉ hưu năm 1999. Ban ATBXHN được Viện NLNTVN dành cho 2 phòng ở tòa nhà 2 tầng phía sau tòa nhà chính tại 59 Lý Thường Kiệt. Năm 1999 TS. Đặng Thanh Lương được điều động từ Ban KH&HTQT của Viện NLNTVN sang đảm nhiệm chức vụ Phó Ban ATBXHN. Để ổn định lãnh đạo Ban và bảo đảm sự phối hợp tốt giữa Viện NLNTVN và Ban ATBXHN, năm 2001 TS. Vương Hữu Tấn, Viện trưởng Viện NLNTVN được Bộ KH&CN&MT bổ nhiệm kiêm Trưởng Ban ATBXHN. Cũng trong năm này, KS. Hoàng Ngọc Liên chuyển công tác về Đại học Bách khoa Hà Nội và KS. Lê Quang Hiệp được nhận về Ban từ Viện Bảo hộ lao động.

Ngày 07/5/2001, Viện NLNTVN phối hợp với Viện Năng lượng thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam báo cáo Thủ tướng Phan Văn Khải về đề án nghiên cứu phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam. Sau đó, ngày 05/3/2002, Thủ tướng đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu phát triển điện hạt nhân ở Việt Nam và giao nhiệm vụ cụ thể cho Bộ KH&CN&MT và Bộ Công nghiệp tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo chức năng của mình để hiện thực hóa chủ trương phát triển điện hạt nhân. Từ đây, Viện NLNTVN được giao rất nhiều nhiệm vụ, trong đó có những nhiệm vụ thực tế là thuộc trách nhiệm của Cơ quan pháp quy hạt nhân như xây dựng Luật NLNT, chuẩn bị đề xuất tham gia các

điều ước quốc tế về an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân cũng như tổ chức thực hiện các điều ước đã ký kết, ... do khi đó Ban ATBXHN không có đủ năng lực và tư cách pháp nhân để thực hiện những nhiệm vụ này. Với sự hỗ trợ của IAEA và Diễn đàn công nghiệp nguyên tử Nhật Bản (JAIF), Viện NLNTVN đã tổ chức rất nhiều các hoạt động thúc đẩy cho việc đưa điện hạt nhân vào Việt Nam, trong đó có việc tổ chức các triển lãm điện hạt nhân và tổ chức cho nhiều đoàn lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Khoa giáo Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban KH&CN&MT Quốc hội, Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương, các Bộ ngành liên quan và các cơ quan báo chí đi thăm quan khảo sát điện hạt nhân tại Nhật Bản, Nga, Pháp, Hàn Quốc. Thông qua các cuộc thăm quan nhà máy điện hạt nhân, lãnh đạo Viện NLNTVN đã truyền tải đến lãnh đạo các cơ quan Đảng, Quốc hội và Chính phủ về sự cần thiết phải thành lập Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân có tư cách pháp nhân thay cho Ban ATBXHN. Viện trưởng và Chánh Văn phòng Viện NLNTVN đã làm việc với Vụ trưởng Vụ Tổ chức biên chế và đặc biệt làm việc với Thứ trưởng Bộ Nội vụ Thang Văn Phúc về đề án thành lập Cục Kiểm soát và An toàn bức xạ, hạt nhân (KSATBXHN) để tạo sự ủng hộ khi Bộ KH&CN trình xin ý kiến Bộ Nội vụ. Vì vậy, trong Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN do Thủ tướng Phan Văn Khải ký đã có Cục Kiểm soát và an toàn bức xạ, hạt nhân (VARANSAC), một cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ KH&CN có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Từ đây Việt Nam mới chính thức có một cơ quan quản lý nhà nước về ATBXHN thực sự, mặc dù cũng còn chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn cơ bản của IAEA về một cơ quan pháp quy hạt

nhân độc lập. TS. Đặng Thanh Lương, Phó Ban ATBXHN, được bổ nhiệm làm Phó Cục trưởng phụ trách Cục KSATBXHN đầu tiên. Sau gần 1 năm thành lập Cục KSATBXHN, nhưng nhân lực và hoạt động của Cục KSATBXHN vẫn không có nhiều thay đổi so với Ban ATBXHN, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã điều động và bổ nhiệm TS. Ngô Đặng Nhân, Tổng biên tập Tạp chí Hoạt động KH&CN, về đảm nhận chức vụ Cục trưởng Cục KSATBXHN.



Cuộc họp Hội đồng thẩm định gia hạn cấp phép cho Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt, tháng 8/2009

Thành tựu nổi bật nhất trong giai đoạn này là việc kiện toàn hệ thống tổ chức các phòng, trung tâm của Cục; tăng cường nguồn nhân lực từ khoảng 10 người lên 70-80 người; xây dựng năng lực về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân; có được trụ sở chính tại 70 Trần Hưng Đạo. Ngày 18/3/2004 Cục đã đề nghị Bộ KH&CN cấp giấy phép vận hành cho lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt (Giấy phép số 380/GP-BKHCN) có thời hạn 5 năm để giải quyết tình thế lò Đà Lạt vận hành 20 năm mà không có giấy phép mặc dù chưa có các văn bản quy phạm và hướng dẫn cụ thể liên quan làm cơ sở cho việc cấp giấy phép. Năm 2009 Cục tiếp tục tiến hành thủ tục gia hạn giấy phép vận hành này nữa. Tháng 9 năm 2007 Cục phối hợp với Viện NLNTVN và các cơ quan có liên quan bắt đầu

thực hiện giai đoạn 1 dự án chuyển đổi nhiên liệu hạt nhân cho lò Đà Lạt từ độ giàu cao (HEU) sang độ giàu thấp (LEU) và từ Quý I năm 2012 thực hiện giai đoạn 2 việc chuyển đổi toàn bộ nhiên liệu độ giàu cao đang sử dụng trong lò Đà Lạt. Ngày 14/3/2008 Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ KH&CN, trong đó Cục KSATBXHN được đổi tên thành Cục ATBXHN (VARANS). Về chuyên môn, Cục đã được Bộ giao chủ trì soạn thảo Luật NLNT mà trước đây đã giao cho Viện NLNTVN. Ngày 03 tháng 6 năm 2008 Quốc hội đã thông qua Luật NLNT. Sau đó Cục tiếp tục chỉ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 111/2009/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực NLNT, Nghị định 07/2010/NĐ-CP quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật NLNT, Nghị định 70/2010/NĐ-CP quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật NLNT về nhà máy điện hạt nhân, Quyết định số 45/2010/QĐ-TTg ban hành quy chế hoạt động kiểm soát hạt nhân và một số thông tư của Bộ KH&CN).

Ngày 25/11/2009, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 41/2009/QH12 về chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Từ đây các công việc của Cục ATBXHN rất nặng nề với trách nhiệm của Cơ quan pháp quy hạt nhân, trong khi nguồn nhân lực và tài lực còn rất hạn chế. Năm 2011, TS. Ngô Đặng Nhân chính thức nghỉ hưu và trong khi chưa có người đủ điều kiện để bổ nhiệm Cục trưởng, Bộ KH&CN đã phân công Thứ trưởng Lê Đình Tiến kiêm nhiệm chức Cục trưởng Cục ATBXHN cho đến tháng 5/2012 mới điều động và bổ nhiệm PGS. TS. Vương Hữu Tấn làm Cục trưởng và từ tháng 12/2016 đến nay PGS.TS. Nguyễn Tuấn Khải được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục ATBXHN.

Để thực hiện các nhiệm vụ trong quản lý an toàn dự án điện hạt nhân Ninh Thuận – một nhiệm vụ quan trọng nhất trong giai đoạn này, Cục đã hoàn thiện hệ thống tổ chức của mình với các cơ quan chuyên môn về an toàn hạt nhân, an ninh và thanh sát hạt nhân, cấp phép, thanh tra, thông tin, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật cùng với các bộ phận hành chính về văn phòng, kế hoạch, pháp chế và hợp tác quốc tế. Cục từng bước hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng trong công tác quản lý, yêu cầu nhân viên và các đơn vị ghi nhật ký công việc để thuận tiện trong quản lý và đánh giá cán bộ. Công tác cấp phép được cải tiến theo quy định của Bộ và Chính phủ theo hướng một cửa và áp dụng công nghệ thông tin. Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Quyết định số 30/QĐ-TTG và Nghị quyết 67/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ trong các Thông tư mà Bộ ban hành. Định hướng triển khai việc thực hiện ISO 9001/2008 tại Cục. Công tác thông tin có nhiều thay đổi với việc hàng năm Cục xây dựng Báo cáo quốc gia về công tác an toàn bức xạ và hạt nhân để gửi cho Chính phủ, Quốc hội và các Bộ, ngành cũng như Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hai năm một lần Cục tổ chức Hội nghị Pháp quy hạt nhân toàn quốc, trong đó có việc đề xuất để Bộ KH&CN trao bằng khen cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo đảm ATBXHN; và xuất bản 4 số/năm Tập san Thông tin pháp quy hạt nhân. Cục đã hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân cho các Bộ, ngành và địa phương, trợ giúp các Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện quản lý và cấp phép cho các hoạt động liên quan tới bức xạ và hỗ trợ giải đáp những vướng mắc của các Sở KH&CN và các cơ sở trong quá trình triển khai công tác cấp phép tại địa phương.

Để chuẩn bị các cơ sở hạ tầng an toàn hạt nhân cho phát triển điện hạt nhân theo lộ trình xây

dựng nhà máy điện hạt nhân, Cục đã chủ trì làm việc với Đoàn đánh giá pháp quy tích hợp (IRRS) của IAEA với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành có liên quan để xem xét hiện trạng của 20 vấn đề cơ sở hạ tầng an toàn phục vụ triển khai dự án điện hạt nhân ở 3 giai đoạn: Quyết định chủ trương; Xây dựng và Vận hành. Trên cơ sở đó, Cục đã báo cáo Ban chỉ đạo Nhà nước dự án điện hạt nhân Ninh Thuận kế hoạch xây dựng và hoàn thiện các cơ sở hạ tầng an toàn dựa trên các kết luận của Đoàn IRRS của IAEA và theo tài liệu hướng dẫn SSG-16 của IAEA. Trong bản kế hoạch này thì *nhiệm vụ đầu tiên* thuộc trách nhiệm của Cục là hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn cần thiết, trong đó có việc chấp nhận áp dụng các tiêu chuẩn an toàn của nhà cung cấp. Rất nhiều văn bản quy phạm và tiêu chuẩn an toàn, an ninh hạt nhân đã được ban hành trong giai đoạn này như yêu cầu về an toàn hạt nhân đối với địa điểm nhà máy điện hạt nhân, yêu cầu về bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân, yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, hướng dẫn vận chuyển an toàn, an ninh vật liệu phóng xạ, quy định danh mục và yêu cầu kiểm soát vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, quy định báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân, yêu cầu an toàn hạt nhân đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân, nội luật hóa các yêu cầu về thanh sát hạt nhân nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thanh sát hạt nhân theo điều ước quốc tế về thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên, ... *Nhiệm vụ thứ 2* liên quan đến dự án điện hạt nhân của Cục là tổ chức thanh tra an toàn trong khảo sát địa điểm đối với 2 nhà tư vấn của Nhật Bản và Nga. Cục đã mời các chuyên gia của Viện Vật lý địa cầu, Trường Đại học Mỏ - Địa chất và trường Đại học KHTN Hà Nội tham gia các đoàn thanh tra để có thể có các ý

kiến đánh giá chuyên gia về các báo cáo của 2 đối tác Nhật Bản và Nga. Khi xuất hiện các vấn đề có ý kiến khác nhau Cục đã tổ chức hội thảo chuyên sâu có mời các chuyên gia của IAEA, Hoa Kỳ, Pháp tham gia cùng các chuyên gia của Nhật Bản, Nga và Việt Nam để có thể đưa ra các kết luận thỏa đáng về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau trước khi báo cáo Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia. *Nhiệm vụ thứ 3* rất quan trọng là tổ chức thẩm định an toàn dự án khả thi của nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2 do hai nhà tư vấn Nhật Bản và Nga lập. Cục đã có nhiều buổi làm việc với IAEA cả ở Việt Nam và ở Viên, Áo (trụ sở IAEA) để thảo luận về các yêu cầu an toàn và tiêu chí chấp nhận trong thẩm định an toàn dự án khả thi dựa trên các yêu cầu an toàn của IAEA. Cục đã chuẩn bị và tổ chức đánh giá hồ sơ mời thầu tư vấn quốc tế trong việc lựa chọn nhà thầu đủ năng lực hỗ trợ công tác thẩm định an toàn Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) của dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Tuy nhiên, ngày 22/11/2016 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 31/2016/QH14 về việc dừng thực hiện chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận vì một số lý do chủ quan và khách quan. Vì vậy các nhiệm vụ của Cục liên quan đến dự án điện hạt nhân cũng tạm thời dừng thực hiện và Cục đã chuẩn bị báo cáo cho Bộ KH&CN để báo cáo Chính phủ về các chi phí thực hiện các nhiệm vụ của dự án để Chính phủ tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị và Quốc hội.

Theo quy định của Luật NLNT 2008, Hội đồng An toàn hạt nhân quốc gia (ATHNQG) đã được Thủ tướng ra quyết định thành lập. Với trách nhiệm thường trực cho Hội đồng ATHNQG, Cục đã chuẩn bị kế hoạch và nội dung cho các phiên họp hàng năm, tổng hợp báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng báo cáo Thủ tướng Chính phủ các kết luận và kiến nghị sau mỗi phiên họp Hội đồng.



Cục ATBXHN ký kết hợp tác với các đối tác của Hoa Kỳ, ngày 23/5/2016

Với trách nhiệm là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ KH&CN quản lý nhà nước về an toàn, an ninh, thanh sát và bồi thường hạt nhân cũng như trách nhiệm thường trực cho Tổ công tác liên Bộ về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực hạt nhân, Cục đã chủ trì tổ chức đàm phán về các điều ước quốc tế cũng như tổ chức triển khai thực hiện các điều ước quốc tế đã ký kết. Kết quả nổi bật nhất trong nhiệm vụ này là tổ chức đàm phán để Chính phủ ký kết Hiệp định hợp tác hạt nhân dân sự (Hiệp định 123) với Hoa Kỳ, trong đó có nhiều ưu thế hơn so với các hiệp định tương tự mà Hoa Kỳ đã ký với Hàn Quốc cũng như với UAE và chủ trì nghiên cứu và chuẩn bị cho Thủ tướng Chính phủ tham dự các Hội nghị thượng đỉnh An ninh hạt nhân năm 2010, 2012, 2014 và 2016. Ngoài ra, Cục còn chuẩn bị để Chính phủ ký Hiệp định hợp tác hạt nhân với Vương Quốc Anh. Một số điều ước quốc tế quan trọng cũng được Cục chuẩn bị và đề xuất cho Bộ trình Bộ Chính trị, Chủ tịch nước và Chính phủ phê duyệt như Công ước An toàn hạt nhân, Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định thanh sát toàn diện ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và IAEA, Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi, Công ước Chung về An toàn quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và an toàn quản lý chất thải phóng xạ (Công ước Chung), Sáng kiến An ninh chống phổ biến vũ khí hủy

diệt hàng loạt (PSI), Công ước quốc tế về ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân, Công ước cấm vũ khí hạt nhân, ... Cục đã tham gia Hội nghị rà soát 3 năm một lần Công ước An toàn hạt nhân và Công ước chung. Thông qua khuôn khổ của các Công ước này yêu cầu các đối tác trong đó có Trung Quốc cung cấp các thông tin về an toàn các nhà máy điện hạt nhân được xây dựng gần lãnh thổ nước ta. Tháng 11 năm 2017 Cục ATBXHN đã ký Bản ghi nhớ hợp tác với Cơ quan quản lý an toàn hạt nhân quốc gia Trung Quốc (NNSA) về các vấn đề liên quan đến an toàn nhà máy điện hạt nhân và quan trắc phóng xạ môi trường. Hiện nay, Thỏa thuận đang được đề xuất nâng lên cấp Bộ nhân dịp chuyến thăm Trung Quốc của Bộ trưởng Bộ KH&CN Việt Nam vào cuối tháng 4 năm nay.

Hợp tác với IAEA được Cục đặc biệt coi trọng. Cục đã hoàn thành việc xây dựng Khung chương trình quốc gia (CPF) về hợp tác kỹ thuật giữa Việt Nam và IAEA về phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử giai đoạn 2022-2027, tham gia xây dựng và triển khai CPF các giai đoạn, trong đó đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch hợp tác với IAEA trong khuôn khổ các dự án hợp tác kỹ thuật như VIE9014 “Xây dựng cơ sở hạ tầng an toàn hạt nhân cho nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của Việt Nam”, VIE9020, VIE9022 về Tăng cường hạ tầng pháp quy quản lý ứng dụng bức xạ trong y tế và công nghiệp,

Cục đã điều phối và triển khai thực hiện 03 dự án hợp tác quốc tế tiêu biểu gồm Dự án hợp tác với EC về tăng cường năng lực pháp quy về an toàn hạt nhân, Dự án hợp tác với DOE/NNSA về quản lý an ninh nguồn phóng xạ hoạt độ cao và tăng cường năng lực trong chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân, và Dự án Thí điểm Pilot Program với IAEA về tăng cường năng lực đánh giá và thẩm định an toàn hạt nhân. Các dự

án này đã được các đối tác quốc tế đánh giá cao.

Bồi thường hạt nhân là lĩnh vực quan trọng đối với các nước triển khai dự án điện hạt nhân hay lò phản ứng nghiên cứu. Cục đã hợp tác với đối tác Nhật Bản nghiên cứu Công ước bồi thường hạt nhân để có thể tư vấn cho Nhà nước ta tham gia phục vụ cho triển khai dự án điện hạt nhân cũng như dự án lò nghiên cứu mới. Cục đã xây dựng dự thảo quy định về bồi thường thiệt hại hạt nhân của Việt Nam để đưa vào trong Luật NLNT sửa đổi.

Lĩnh vực an ninh hạt nhân đã nhận được sự quan tâm nhiều hơn trong cộng đồng quốc tế khoảng vài chục năm nay và Cục cũng đã có nhiều hoạt động hợp tác quốc tế về lĩnh vực này như Bảo đảm an ninh cho nguồn phóng xạ hoạt độ cao tại các cơ sở bức xạ, bảo đảm an ninh vận chuyển vật liệu phóng xạ, ứng phó sự cố an ninh bức xạ và hạt nhân hợp tác với Hoa Kỳ và Úc; Tham gia Chương trình an ninh hạt nhân do IAEA và Liên minh châu Âu (EU) khởi xướng, theo đó IAEA đã hỗ trợ các công soi chiếu phát hiện phóng xạ (RPM) tại khu vực hành khách quốc tế tại các sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất; Xây dựng Kế hoạch an ninh hạt nhân bền vững tích hợp (INSSP) của IAEA cho Việt Nam; Thực hiện Đoàn đánh giá an ninh hạt nhân quốc tế (INSServ) về đánh giá hạ tầng pháp quy, năng lực quốc gia trong phát hiện, ứng phó đối với vật liệu ngoài kiểm soát pháp quy (MORC); Hợp tác với IAEA trong bảo đảm an ninh các sự kiện lớn (MPES) tại các sự kiện Lễ hội đền Hùng 2016, APEC 2017, Hội nghị thượng đỉnh ASEAN 2020...; Hợp tác với Cơ quan NLNT Nhật Bản (JAEA) về lĩnh vực không phổ biến hạt nhân và an ninh hạt nhân; Hợp tác với Tổ chức an toàn năng lượng hạt nhân Nhật Bản (JNED) về xây dựng văn bản pháp quy và đào tạo cho cán bộ của cơ quan quản lý nhà nước; Hợp tác về Sáng kiến cảng lớn với Hoa Kỳ (Megaport) ngăn ngừa vật liệu phóng xạ nằm

ngoài kiểm soát pháp quy ra/vào lãnh thổ nước ta qua một số cảng biển lớn như Cái Mép - Thị Vải, Cát Lái Tp.HCM; Hợp tác với Cơ quan hỗ trợ kỹ thuật an ninh hạt nhân Hàn Quốc (KINAC) triển khai dự án thử nghiệm hệ thống giám sát an ninh nguồn phóng xạ di động (RADLOT), ...

Trong những năm gần đây ứng dụng bức xạ và kỹ thuật hạt nhân có sự phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và công nghệ đối với nhiều loại hình thiết bị bức xạ, đặc biệt trong lĩnh vực y tế và công nghiệp. Tính đến tháng 12/2023 trên cả nước đã có tổng số 96 máy gia tốc điện từ (LINAC), trong đó 75 máy sử dụng cho xạ trị tại 48 bệnh viện, trung tâm y học và 21 máy cho chiếu xạ công nghiệp và thức ăn chăn nuôi; 17 thiết bị xạ trị áp sát sử dụng các nguồn ^{192}Ir (70%), ^{60}Co (12%) and ^{137}Cs (18%); 49 bệnh viện, trung tâm y học có các thiết bị PET/CT, SPEC/CT sử dụng các nguồn phóng xạ Tc-99m, I-131, P-32, F-18, Sm-153, Y-90, I-125 trong y học hạt nhân cho chẩn đoán và điều trị, ... Hoạt động quản lý của Cục tập trung vào việc bảo đảm an toàn và an ninh các thiết bị bức xạ, đồng vị phóng xạ và sự phát triển bền vững của ứng dụng NLNT. Cục đã chủ trì xây dựng và trình ban hành về cơ bản đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật (QCKT) đối với thiết bị x-quang trong chẩn đoán y tế, LINAC và dự kiến năm 2025 sẽ ban hành QCKT đối với thiết bị PET/CT, SPECT/CT. Để có thể theo kịp sự phát triển nhanh của ứng dụng bức xạ, Cục đã có những thay đổi, điều chỉnh đối với công tác thẩm định, cấp phép và thanh tra chuyên ngành đối với các cơ sở bức xạ, công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ phát triển ứng dụng NLNT để bảo đảm 02 mục tiêu lớn: an toàn bức xạ cho con người, môi trường và sự tuân thủ các QCKT trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị bức xạ. Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Cục đã được giao chủ trì xây dựng một số Nghị định, Quyết định của Thủ tướng

Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ KH&CN: Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia; Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về phòng ngừa, phát hiện và chuẩn bị ứng phó nguy cơ, sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân giai đoạn 2019 – 2025; Quyết định số 40/QĐ-TTg (M) ngày 28/5/2020 ban hành Phương án Phòng ngừa và ứng phó sự cố phóng xạ xuyên biên giới; Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ Quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; Thông tư số 08/2022/TT-BKHHCN ngày 06/6/2022 ban hành một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về ứng phó và xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định và hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ; Thông tư số 12/2023/TT-BKHHCN ngày 30/6/2023 quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; Thông tư số 08/2023/TT-BKHHCN ngày 25/5/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất thải chứa các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên (QCVN 23:2023/BKHHCN).



Hội thảo khoa học tổng kết và đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật NLNT, ngày 22/11/2023

Thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW (kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021), theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ KH&CN trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) trước ngày 01/8/2024 (Công văn số 2850/VPCP-PL ngày 08/5/2022). Đồng thời, Chính phủ đã đề nghị đưa Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2026 (Báo cáo số 277/BC-CP ngày 16/8/2022 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Thực hiện nhiệm vụ được Bộ KH&CN giao chủ trì chuẩn bị Hồ sơ lập Đề nghị xây dựng Luật NLNT (sửa đổi), Cục ATBXHN đang tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Báo cáo Tổng kết thi hành Luật, Báo cáo đánh giá tác động chính sách, tiếp thu ý kiến các bộ ngành để có thể hoàn thiện Hồ sơ lập Đề nghị và trình Chính phủ trước tháng 8/2024.

Với các kết quả hoạt động của Cục có đóng góp hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước về ATBXHN, Cục đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước và bộ ngành: Huân chương lao động hạng ba năm 2009 (Quyết định số 1427/QĐ/CTN ngày 02/10/2009 của Chủ tịch nước); Huân chương lao động hạng nhì năm 2014 (Quyết định số 867/QĐ/CTN ngày 22/4/2014 của Chủ tịch nước); Bằng khen của Thủ tướng năm 2013 (Quyết định số 731/QĐ/TTg ngày 13/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ); Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao năm 2020 (Quyết định số 2174/QĐ-BNG ngày 28/9/2020); Cờ thi đua Bộ KH&CN các năm 2010, 2011, 2013 và 2023;

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN các năm 2009, 2012, 2014, 2021 và 2022.

Ba mươi năm đã qua đi, nhiều cán bộ từ giai đoạn đầu xây dựng Cục đã nghỉ chế độ, nhưng rất nhiều cán bộ trẻ đã được bổ sung tạo cho Cục có một sức sống mới, năng động và trẻ trung. Cũng còn có những việc chưa làm được hoặc làm nhưng chưa được tốt, song nhìn tổng thể 30 năm qua Cục ATBXHN đã thực sự trưởng thành và lớn mạnh đúng như dân gian đã nói “Tam thập nhi lập”. Nhiệm vụ sắp tới của Cục rất nặng nề liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an toàn và an ninh hạt nhân cho các dự án ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ mới với quy mô lớn hơn trong y tế, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật, dự án lò phản ứng nghiên cứu mới công suất 10MW, chuẩn bị cho việc tái khởi động dự án điện hạt nhân Ninh Thuận và trước mắt là thực hiện dự án sửa đổi Luật NLNT 2008. Với những gì đã làm được trong 30 năm qua, hy vọng Cục ATBXHN sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, xứng đáng với kỳ vọng của lãnh đạo cấp trên và các thế hệ đi trước cũng như ước nguyện của thế hệ trẻ hiện nay đang làm việc tại Cục mong muốn đóng góp cho việc xây dựng và phát triển Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân ngày càng vững mạnh. Tương lai của Cục phụ thuộc vào thế hệ trẻ hiện nay. Chúng tôi tin tưởng vào các bạn và tương lai tươi sáng của Cục ATBXHN./.



ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THỰC HIỆN LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

PGS. TS. Nguyễn Tuấn Khải,
ThS. Phạm Văn Toàn, ThS. Đinh Ngọc Quang
Cục An toàn bức xạ và hạt nhân

Ngày 30/8/2021, Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 99/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế n Kết luận số 19-KL/TW (kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021). Thực hiện nhiệm vụ được Kế hoạch giao, Bộ KH&CN đã tiến hành nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử và báo cáo Chính phủ (Báo cáo số 684/BC-BKHHCN ngày 31/3/2023).

Trên cơ sở Báo cáo số 684/BC-BKHHCN ngày 31/3/2023 của Bộ KH&CN, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ KH&CN trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) trước ngày 01/8/2024 (Công văn số 2850/VPCP-PL ngày 08/5/2022). Đồng thời, Chính phủ đã đề nghị đưa Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2026 (Báo cáo

số 277/BC-CP ngày 16/8/2022 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Nhiệm vụ lập Đề nghị xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) đã được đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024 (ban hành kèm theo Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ); theo đó Bộ KH&CN được giao chủ trì thực hiện.

I. Đánh giá tổng quan chính sách, pháp luật về năng lượng nguyên tử

Luật Năng lượng nguyên tử (Luật số 18/2008/QH12) được Quốc hội Khóa XII thông qua ngày 03/6/2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009. Qua 15 năm thực hiện, Luật Năng lượng nguyên tử đã phát huy vai trò là đạo luật gốc trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, tạo hành lang pháp lý trong việc xây dựng, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và không phổ biến hạt nhân, thúc đẩy ứng dụng năng lượng nguyên tử, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Một trong những thành tựu khoa học vĩ đại của nhân loại ở giai đoạn cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX là sự khám phá ra “Tia bức xạ” và tinh chế thành công các nguyên tố phóng xạ đầu tiên. Điều này đã mở ra kỷ nguyên của ứng dụng năng lượng nguyên tử, từ việc tạo ra nguồn năng lượng mới - gọi là năng lượng hạt nhân (điện hạt nhân, vũ khí hạt nhân) cho đến ứng dụng bức xạ phục vụ cuộc sống, tiêu biểu như trong các



Thủ trưởng Trần Hồng Thái phát biểu chỉ đạo Hội thảo khoa học Tổng kết và đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật Luật NLNT, 22/11/2023

lĩnh vực y tế (điện quang, y học hạt nhân, xạ trị và sản xuất thuốc phóng xạ), công nghiệp (chiếu xạ, chụp ảnh phóng xạ, kỹ thuật đo mật độ, bề dày vật chất, ...), nông nghiệp (đột biến, tiết sinh côn trùng gây hại, kích thích sinh trưởng, ...) và các lĩnh vực xây dựng, tài nguyên môi trường. Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) được thành lập ngày 29/7/1957 với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử vì hòa bình, ngăn chặn và không phổ biến sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích quân sự.

Nhận thức được tầm quan trọng của ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Đảng và Chính phủ đã sớm quan tâm, chỉ đạo lĩnh vực này. Ngày 25/6/1996, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ, trong đó việc quản lý, sử dụng bức xạ được xác định “Bức xạ được sử dụng rộng rãi và có hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, đồng thời có thể gây tác hại nguy hiểm đối với sức khỏe con người và môi trường, phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật”. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000) đã đặt yêu cầu: “*Chuẩn bị tiền đề khoa học cho việc sử dụng năng lượng nguyên tử sau năm 2000*”. Văn kiện Đại hội Đảng khóa IX đã đề ra nhiệm vụ: “*Nghiên cứu phương án sử dụng năng lượng nguyên tử*”.

Chính sách về năng lượng nguyên tử của Đảng, Nhà nước ta đã được cụ thể hóa tại Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa

bình (ban hành kèm theo Quyết định số 01/2006/QĐ-TTg ngày 03/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ) và đặc biệt đã được thể chế hóa bằng các quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, hình thành nên hệ thống pháp luật năng lượng nguyên tử.

Luật Năng lượng nguyên tử được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XII (kỳ họp 3) thông qua ngày 03/6/2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018) và Luật Phòng thủ dân sự (Luật số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023). Luật Năng lượng nguyên tử bao gồm 9 Chương, 93 Điều, quy định về các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và các yêu cầu bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân cho các hoạt động đó. Luật Năng lượng nguyên tử đã thể chế hoá chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, hội nhập quốc tế thông qua việc hoàn thiện công tác quản lý nhà nước, hệ thống văn bản pháp luật năng lượng nguyên tử và thực hiện đầy đủ cam kết, nghĩa vụ trong các điều ước quốc tế về năng lượng nguyên tử mà Việt Nam là thành viên. Để triển khai thi hành Luật Năng lượng nguyên tử, Bộ KH&CN và các Bộ liên quan đã chủ trì, phối hợp xây dựng trình ban hành 06 nghị định của Chính phủ, 30 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền 55 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Năng lượng nguyên tử, các nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ công tác quản lý nhà nước

về bảo đảm an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân, bao gồm cả giai đoạn triển khai 02 dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận; 56/63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân, trong đó khoảng 20 tỉnh thành đã tổ chức diễn tập định kỳ theo quy định. Các văn bản quy phạm được ban hành đã tạo hành lang pháp lý để thực hiện công tác quản lý nhà nước, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, ứng dụng phát triển năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

Về phát triển điện hạt nhân, cụ thể hóa đường lối của Đảng, Chính phủ đã trình Quốc hội khóa XII thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận (Nghị quyết số 41/2009/QH12 ngày 25/11/2009). Trong giai đoạn 2010-2015, các công tác chuẩn bị cho việc xây dựng hai nhà máy điện hạt nhân tại Ninh Thuận đã được tích cực chuẩn bị, bao gồm việc ban hành hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn hạt nhân, chương trình đào tạo nhân lực về công nghệ nhà máy điện hạt nhân và an toàn hạt nhân tập trung tại 05 trường đại học lớn của đất nước, đồng thời đã gửi hơn 400 sinh viên đi đào tạo tại Liên bang Nga, một số tại Nhật Bản (là hai đối tác quốc tế của dự án điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2) nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho việc triển khai dự án điện hạt nhân này. Tuy nhiên, vì một số lý do, ngày 22/11/2016 Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 31/2016/QH14 về việc dừng thực hiện chủ trương đầu tư dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Ứng dụng bức xạ thực tế đã được bắt đầu ở Việt Nam từ khá sớm, khoảng hơn 100 năm nay kể từ ngày thành lập Viện Radium Đông Dương tại Hà Nội ngày 19/10/1923. Trong hơn 20 năm trở lại đây ứng dụng bức xạ ở nước ta đã phát triển

mạnh mẽ, đóng góp hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ở một số lĩnh vực then chốt như công nghiệp, y tế, nông nghiệp và tài nguyên môi trường. Hiện nay, theo thống kê, trên cả nước có hơn 1.900 cơ sở bức xạ, một số cơ sở hạt nhân trực thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, trong đó Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt đang quản lý, vận hành an toàn 01 lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu công suất 500 kW ứng dụng cho các nghiên cứu vật lý hạt nhân, vật lý bức xạ, kỹ thuật phân tích hạt nhân và đặc biệt sản xuất một số đồng vị phóng xạ cho y tế. Việt Nam đang nghiên cứu triển khai dự án xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học và công nghệ hạt nhân với lò phản ứng nghiên cứu đa mục tiêu công suất 10 MW, dự kiến địa điểm tại Long Khánh, Đồng Nai.

Chính phủ tiếp tục khẳng định chính sách coi trọng ứng dụng năng lượng nguyên tử vào việc phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 22/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiệm vụ lập *Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* (Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021)

Cùng với sự phát triển của ứng dụng năng lượng nguyên tử, bên cạnh lợi ích to lớn, chúng ta cũng phải đối mặt với các thách thức, nguy cơ liên quan đến quản lý an toàn, an ninh các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, chiếu xạ y tế và công nghiệp, khai thác và chế biến quặng phóng xạ, quản lý chất thải thải phóng xạ, cũng như yêu cầu tăng cường năng lực ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (bao gồm cả sự cố xuyên biên giới).

Xuất phát từ yêu cầu hỗ trợ các quốc gia thành viên trong bảo đảm an toàn, an ninh đối với phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì hòa

binh, đồng thời kiểm soát việc không phổ biến hạt nhân, Liên hiệp quốc đã thành lập Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và Tổ chức Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBTO) nhằm thông qua hai tổ chức này thiết lập các điều ước quốc tế về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ và thiết bị hạt nhân, thanh sát và không phổ biến hạt nhân, qua đó nâng cao nhận thức và khuyến khích các quốc gia tham gia. Việt Nam là thành viên IAEA và hầu hết các điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Luật Năng lượng nguyên tử 2008 đã tạo cơ sở pháp lý cho việc nội luật hóa quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.



Đại biểu đóng góp ý kiến tại Hội thảo khoa học Tổng kết và đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật Luật NLNT, 22/11/2023

Trong 15 năm triển khai thực hiện, bên cạnh vai trò, tác động và đóng góp rất lớn của Luật Năng lượng nguyên tử trong công tác quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn, an ninh, phát triển bền vững ứng dụng năng lượng nguyên tử vì hòa bình, tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì một số chính sách, quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử đã bộc lộ bất cập, hạn chế về yêu cầu quản lý, sự đồng bộ với một số luật mới ban hành và sự phù hợp với

các yêu cầu, hướng dẫn mới của IAEA; phát sinh sự chồng chéo trong chức năng quản lý của một số bộ ngành; một số quy định thiếu tính khả thi; chưa đáp ứng, theo kịp sự phát triển nhanh của khoa học và công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ.

II. Những tồn tại, bất cập trong chính sách, pháp luật về năng lượng nguyên tử và sự cần thiết nghiên cứu, sửa đổi để hoàn thiện

1. Các chính sách, quy định còn thiếu

a) Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Chính sách nhà nước được quy định tại Điều 5 của Luật Năng lượng nguyên tử là những tuyên bố chung về phát triển năng lượng nguyên tử, điện hạt nhân, chưa thể hiện rõ nét như những chính sách cơ bản về bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân, làm cơ sở cho việc xây dựng các quy định liên quan trong Luật theo hướng dẫn của IAEA. Vì vậy, trong Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) cần phải xem xét để có thể nội luật hóa các nguyên tắc an toàn và an ninh hạt nhân cơ bản của IAEA thành các chính sách quốc gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đi cùng với chính sách phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử.

b) Quy định về thanh sát hạt nhân

Điều 10 Luật Năng lượng nguyên tử quy định về kiểm soát hạt nhân, thực chất là quy định về *thanh sát hạt nhân*. Trong thời gian qua Việt Nam thực hiện các nghĩa vụ theo Hiệp định Thanh sát, các hoạt động liên quan đều sử dụng thuật ngữ *thanh sát hạt nhân (nuclear safeguards)* – là thuật ngữ chuẩn của IAEA. Tuy nhiên, tại thời điểm xây dựng dự thảo Luật có những ý kiến khác nhau về việc sử dụng thuật ngữ này.

Vì vậy, thuật ngữ thanh sát hạt nhân đã được thay bằng thuật ngữ *kiểm soát hạt nhân*. Việc sử dụng “*kiểm soát hạt nhân*” đã bộc lộ bất cập, vì có thể hiểu *kiểm soát hạt nhân (nuclear control)* gồm cả an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân. Vì vậy, cần sử dụng thuật ngữ *thanh sát hạt nhân* một cách đúng nghĩa theo thông lệ quốc tế, đồng thời trong Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) cần thiết kế một Chương riêng về thanh sát hạt nhân.

c) Quy định về chính sách quốc gia dài hạn về quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng
Quy định trách nhiệm quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, cơ sở lưu giữ quốc gia, kho nguồn phóng xạ quốc gia cùng với nguồn và cơ chế bảo đảm tài chính (phí, quỹ) cho việc quản lý tập trung, chôn cất vĩnh viễn chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, các nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ ngoài sự quản lý, cùng với cơ quan có thẩm quyền quy định cơ chế bảo đảm tài chính này.

d) Quy định về thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Luật Năng lượng nguyên tử hiện hành mới chỉ có 01 khoản giao trách nhiệm cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền (Khoản 4 Điều 8). Tuy nhiên, thực tiễn triển khai, những yêu cầu, đòi hỏi của công tác này và hướng dẫn của IAEA (Sổ tay Luật Hạt nhân năm 2010) thì cần có các quy định chi tiết về thẩm quyền của cơ quan thanh tra, thanh tra viên nhằm đáp ứng các yêu cầu đặc

thù, phản ứng nhanh của cơ quan thanh tra trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân.

đ) Quy định về ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

- Trách nhiệm của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.

- Môi quan hệ giữa kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia. Việc tích hợp kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở vào kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh, kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh vào kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia.

- Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân xuyên biên giới.

e) Quy định cơ chế thực hiện các điều ước quốc tế về an toàn, an ninh, thanh sát và không phổ biến hạt nhân mà Việt Nam đã tham gia (quy định nội luật hóa).

2. Phát sinh sự chồng chéo trong chức năng quản lý

Đối với Luật Xây dựng năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)

- Chưa phù hợp về thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở hạt nhân: Khoản 2 Điều 37 Luật Năng lượng nguyên tử quy định *Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở hạt nhân*. Trong khi khoản 13, 14 và 24 Điều 1 Luật Xây dựng quy định người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

Để bảo đảm sự thống nhất với Luật Xây dựng, trong Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử sửa đổi sẽ bỏ quy định tại khoản 2 Điều 37.

- Chưa phù hợp về thuật ngữ thiết kế: Điểm b khoản 1 Điều 41 và điểm b khoản 2 Điều 48 Luật Năng lượng nguyên tử sử dụng thuật ngữ *thiết kế chi tiết*. Trong khi khoản 23 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020 quy định thiết kế xây dựng gồm: thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở, các thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở gồm thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và các thiết kế khác (nếu có).

Để bảo đảm sự thống nhất với Luật Xây dựng, trong Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) đề xuất thay thế thuật ngữ *thiết kế chi tiết* bằng thuật ngữ *thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở*.

Đối với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

- Chưa phù hợp về quy định đối với Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Luật Năng lượng nguyên tử tại khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 41, khoản 2 Điều 47 và khoản 2 Điều 48 quy định trong Hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm xây dựng cơ sở hạt nhân, Hồ sơ đề nghị cho phép xây dựng cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân cần có Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 tại khoản 3 Điều 31 quy định Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (mỗi dự án đầu tư chỉ lập một Báo cáo đánh giá tác động môi trường).

Để bảo đảm sự thống nhất với Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) đề xuất: Báo cáo đánh giá tác động môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với Luật Khoáng sản năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)

- Chưa phù hợp về quy định thẩm quyền cấp giấy phép chế biến quặng phóng xạ: Luật Năng lượng nguyên tử tại điểm c khoản 1 Điều 77 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép chế biến quặng phóng xạ. Tuy nhiên, quy định này không phù hợp với Luật Khoáng sản. Theo Luật Khoáng sản, chế biến quặng phóng xạ không phải là hoạt động khoáng sản, theo đó:

+ Điểm a và Điểm c khoản 8 Điều 2 Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý và chủ trì trong việc thăm dò, khai thác khoáng sản.

+ Điểm a khoản 9 Điều 2 Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 quy định Bộ Công Thương quản lý và chủ trì trong việc chế biến khoáng sản.

Để bảo đảm sự thống nhất với Luật Khoáng sản năm 2010, Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) đề xuất: Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khoáng sản cấp giấy phép thăm dò, khai thác quặng phóng xạ; Bộ Công Thương cấp giấy phép chế biến quặng phóng xạ.

Đối với Luật Điện lực 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, năm 2022)

- Luật Năng lượng nguyên tử tại điểm d khoản 1 Điều 77 quy định Bộ Công Thương cấp Giấy phép vận hành thử và vận hành chính thức nhà máy điện hạt nhân; tại khoản 5 Điều 40 quy định Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy phép xây dựng, Giấy phép chấm dứt hoạt động của nhà máy điện hạt nhân. Trong khi tại khoản 1 Điều 38 Luật Điện lực quy định Bộ Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực.

Để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động quản lý nhà nước đối với toàn bộ vòng đời của nhà máy

điện hạt nhân, Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) đề xuất: Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân có trách nhiệm lập hồ sơ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, cấp giấy phép vận hành thử nhà máy điện hạt nhân; Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân có trách nhiệm lập hồ sơ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, cấp giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân.

Đối với Bộ luật Dân sự năm 2015

- Chưa phù hợp về thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, môi trường và con người:

+ Luật Năng lượng nguyên tử tại điểm a khoản 2 Điều 89 quy định thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, môi trường là 10 năm kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân.

+ Bộ luật Dân sự năm 2015 tại Điều 588 quy định thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Để bảo đảm sự thống nhất với Bộ luật Dân sự năm 2015, Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) đề xuất: Thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Các chính sách, quy định không còn phù hợp

a) Quy định về chính sách tập trung đầu tư, tạo điều kiện phát triển điện hạt nhân (Khoản 1 Điều 5) chưa phù hợp hoàn toàn với đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước hiện nay là cần chú trọng đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự xã hội.

b) Quy định về bồi thường thiệt hại hạt nhân chưa phù hợp với các công ước quốc tế liên quan:

Quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử về tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân đối với mỗi sự cố tại nhà máy điện hạt nhân không vượt quá 150 triệu SDR. Điều này không phù hợp với quy định tại các Công ước quốc tế về bồi thường thiệt hại hạt nhân là tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải bảo đảm mức bồi thường tối thiểu cho thiệt hại gây ra bởi mỗi sự cố hạt nhân là 300 triệu SDR (theo Công ước Viên năm 1997 và Công ước CSC năm 1997) hoặc 700 triệu SDR (theo Công ước Pari năm 2004).

c) Quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép:

- Điểm b khoản 2 Điều 73: Chưa quy định cơ quan có thẩm quyền ban hành Danh mục nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ không phải xin cấp giấy phép

- Điểm b khoản 1 Điều 77 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế là không phù hợp, chỉ cần giao cho Sở Khoa học và Công nghệ vì đây là hoạt động cấp phép có tính chuyên môn sâu, thực tế các Sở vẫn đang được phân cấp hoặc ủy quyền thực hiện. Sự không thống nhất giữa các tỉnh trong phân cấp, ủy quyền đã gây khó khăn cho công tác quản lý, công bố, thực hiện, kiểm soát và liên thông thủ tục hành chính.

d) Quy định về hàng hóa có chứa chất phóng xạ:

Khoản 3 Điều 66 Luật Năng lượng nguyên tử quy định Bộ Y tế ban hành danh mục sản phẩm tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu và mức chiếu xạ đối với hàng hóa tiêu dùng trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân. Tuy nhiên, Luật Năng lượng nguyên tử lại chưa

có quy định về việc ban hành hàng hóa chứa chất phóng xạ thuộc chức năng quản lý của các Bộ khác. Vì vậy, Luật sửa đổi cần khắc phục sự bất cập này.

đ) Quy định về kiểm soát vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ:

Theo quy định tại Điều 64 Luật Năng lượng nguyên tử là chưa hợp lý đối với vận chuyển quá cảnh các nguồn phóng xạ kín nhóm 2, 3, 4, 5 vì mức độ an toàn an ninh và tác động không quá nghiêm trọng như vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ nhóm 1.

e) Quy định về dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:

- Điều 69 Luật Năng lượng nguyên tử quy định Điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: Việc giao Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đăng ký hoạt động không là phù hợp về thẩm quyền quy định tại Luật Đầu tư năm 2020.

- Khoản 3 Điều 70 Luật Năng lượng nguyên tử quy định Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử: Quy định Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, thu hồi, công nhận chứng chỉ là không phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư năm 2020.

4. Nguyên nhân của các hạn chế, bất cập

Các hạn chế, bất cập của Luật Năng lượng nguyên tử bắt nguồn từ các nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất, lần đầu tiên Việt Nam xây dựng một đạo luật để điều chỉnh toàn diện các quan hệ xã hội trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (trước kia chúng ta chỉ có Pháp lệnh An toàn và kiểm soát bức xạ năm 1996) trong điều kiện còn thiếu

chuyên gia có kinh nghiệm về xây dựng pháp luật hạt nhân nói chung và các quy định về an toàn, an ninh bức xạ và hạt nhân nói riêng.

Thứ hai, Luật Năng lượng nguyên tử có phạm vi rộng, chuyên sâu về kỹ thuật, đồng thời còn liên quan đến chính trị, xã hội, quan hệ đối ngoại, an ninh quốc gia.

Thứ ba, Luật Năng lượng nguyên tử chưa dự báo đầy đủ và kịp thời sự phát triển nhanh chóng các ứng dụng năng lượng nguyên tử, khoa học và công nghệ bức xạ, kỹ thuật hạt nhân, hội nhập quốc tế cũng như các nguy cơ ngày càng gia tăng liên quan đến an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu và thiết bị hạt nhân. Vì vậy, một số quy định đã không đáp ứng thực tiễn quản lý, đặt ra yêu cầu cần sửa đổi, bổ sung Luật Năng lượng nguyên tử.

Thứ tư, từ năm 2010, Việt Nam đã tham gia nhiều điều ước quốc tế về an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân (Công ước về An toàn hạt nhân; Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân; Phần sửa đổi của Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân; Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định Thanh sát Việt Nam-IAEA; Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ; Công ước về Trấn áp các hành vi khủng bố hạt nhân). Việc triển khai thực hiện các điều ước quốc tế đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật năng lượng nguyên tử bảo đảm nội luật hóa, thực hiện nghĩa vụ và cam kết quốc gia quy định tại điều ước quốc tế.

5. Yêu cầu thực tiễn cần thiết phải xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)

Thứ nhất, để hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ mục tiêu phát triển các ứng dụng năng lượng nguyên tử đóng góp nhiều hơn nữa cho phát

triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố an ninh quốc gia trong tình hình mới. Việc sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử góp phần thực hiện chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước là hoàn thiện thể chế pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh.

Thứ hai, yêu cầu thống nhất, đồng bộ và hài hòa giữa Luật Năng lượng nguyên tử và nhiều pháp luật liên quan khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Quy hoạch (2017), Luật Đầu tư (2020), Luật Xây dựng (2014; sửa đổi, bổ sung 2020), Luật Khoáng sản (2010; sửa đổi, bổ sung 2018), Luật Dược (2016), Luật Bảo vệ môi trường (2020),... nhằm không để phát sinh chông chéo, bất cập trong quản lý nhà nước và triển khai thực hiện.

Thứ ba, trong giai đoạn vừa qua, Việt Nam đã tham gia các điều ước quốc tế về an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân: Công ước về An toàn hạt nhân (2010); Nghị định thư bổ sung cho Hiệp định Thanh sát Việt Nam - IAEA (2012); Công ước chung về An toàn quản lý nhiên liệu đã qua sử dụng và An toàn quản lý chất thải phóng xạ (2014); Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và Phần sửa đổi (2016). Việc triển khai thực hiện các điều ước quốc tế đặt ra yêu cầu nội luật hóa, hoàn thiện chính sách, pháp luật năng lượng nguyên tử để bảo đảm thực thi các cam kết và nghĩa vụ quốc gia của Việt Nam.

6. Các vấn đề tổng thể cần giải quyết

a) Xây dựng Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) tổng hợp, bao gồm các quy định về đầy

đầy đủ, mạnh phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, về bảo đảm an toàn, an ninh, thanh sát và không phổ biến hạt nhân, bồi thường hạt nhân, quản lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

b) Kế thừa những quy định hợp lý, có tính nguyên tắc của Luật Năng lượng nguyên tử 2008; chuyển những quy định quá chi tiết hoặc mang tính kỹ thuật, quy định thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng vào các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Luật theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

c) Nghiên cứu các quy định liên quan tại Hiến pháp 2013, các luật hiện hành có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trong thời gian từ 2009 đến nay, đặc biệt mối quan hệ và ảnh hưởng của các luật đó đến Luật Năng lượng nguyên tử để bảo đảm các quy định của Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi) hài hòa, thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

d) Dự báo sự phát triển của năng lượng nguyên tử (như tái khởi động chương trình điện hạt nhân, điện hạt nhân nổi, việc sử dụng số hóa, trí tuệ nhân tạo,...) để bảo đảm tuổi thọ lâu dài của Luật.

e) Áp dụng phù hợp các nguyên tắc cơ bản, yêu cầu, hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), hướng dẫn của IAEA về bố cục và nội dung của Luật hạt nhân; tham khảo Luật về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và các luật liên quan của một số nước, đặc biệt các nước có trình độ phát triển năng lượng nguyên tử tương đồng./.

XÂY DỰNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

TS. Trần Bích Ngọc

Vụ trưởng Vụ Năng lượng nguyên tử

Dảng và Nhà nước ta từ lâu đã quan tâm đến phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình với vai trò quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tiềm lực quốc gia. Trong giai đoạn qua, Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020, Quy hoạch tổng thể và các Quy hoạch chi tiết phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực: y tế, nông nghiệp, tài nguyên - môi trường, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác... do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã được các Bộ, ngành tích cực triển khai thực hiện. Bên cạnh sự phát triển về tiềm lực và hoàn thiện thể chế, các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử đã có nhiều bước phát triển đáng ghi nhận, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội đáng kể.

Hiện trạng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

Về y tế, tính đến tháng 12/2023, Việt Nam có 49 cơ sở y học hạt nhân với hơn 40 thiết bị xạ hình, đạt tỷ lệ khoảng 0,4 thiết bị/1 triệu dân; 49 cơ sở xạ trị được trang bị gần 100 thiết bị (đạt tỷ lệ 1 thiết bị/1 triệu dân). Số ca xạ hình y học hạt nhân tại một số bệnh viện lớn đạt 10.000 - 18.000 ca/bệnh viện/năm, thống kê năm 2020 có gần 40.000/180.000 bệnh nhân ung thư mắc mới được điều trị bằng phương pháp xạ trị. Trình độ ứng dụng công nghệ y học hạt nhân của Việt Nam hiện đã đạt mức trung bình so với các

quốc gia trong khu vực Châu Á và trên trung bình so với khu vực Đông Nam Á.

Về nông nghiệp, Việt Nam hiện đứng trong nhóm các quốc gia phát triển mạnh về lĩnh vực chọn tạo giống đột biến bằng chiếu xạ. Từ năm 2014, theo đánh giá của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), Việt Nam đứng thứ tám trên thế giới. Tính đến năm 2023, Việt Nam đã tạo ra và gieo trồng khoảng 80 giống cây trồng đột biến bằng chiếu xạ (giống lúa chiếm 70%, trong đó có giống lúa ST25 cho ra sản phẩm nhận được cúp Gạo ngon nhất thế giới năm 2019 và 2023). Diện tích trồng các giống lúa đột biến lên đến 2.234.530 ha, tạo việc làm cho 1,7 triệu nông dân.

Về công nghiệp, tính đến tháng 12/2023, cả nước có 14 cơ sở chiếu xạ công nghiệp (chiếu xạ hoa quả, thủy hải sản đã góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu phục vụ các thị trường đòi hỏi sản phẩm chất lượng cao như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU, Úc,...), 58 cơ sở tiến hành công việc bức xạ trong lĩnh vực kiểm tra không phá hủy - NDT (trong các nhà máy nhiệt điện, dầu khí, ...), 1267 cơ sở ứng dụng hệ điều khiển hạt nhân - NCS (lĩnh vực nước giải khát, đúc và cán thép, xi măng, lọc dầu, v.v.). Riêng đối với nguồn phóng xạ và thiết bị phát tia X, Việt Nam có tới 4.250 nguồn phóng xạ đang sử dụng (62% là sử dụng trong công nghiệp) và 4.850 thiết bị phát tia X.

Tuy nhiên, các kết quả ứng dụng năng lượng nguyên tử ở nước ta vẫn còn chưa tương xứng

với tiềm năng, triển vọng và đòi hỏi của thực tiễn. Bước sang một giai đoạn mới của phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, khoa học và công nghệ nói chung và lĩnh vực khoa học và công nghệ hạt nhân nói riêng cần tiếp tục tích cực đẩy mạnh thông qua sự hợp tác chặt chẽ, thường xuyên, sự vào cuộc quyết liệt của các cơ quan quản lý nhà nước, sự đóng góp từ các tổ chức khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, sự hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức quốc tế. Mục tiêu cần đưa ứng dụng của năng lượng nguyên tử tham gia vào giải quyết những vấn đề, yêu cầu đặt ra trong thực tiễn đất nước, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Để đạt được mục tiêu đó, một số vấn đề cần phải giải quyết, đó là:

- Hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách và hệ thống quản lý vẫn cần tiếp tục hoàn thiện để phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc biệt trong vấn đề đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; phát triển nguồn nhân lực, thu hút chuyên gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, ...;
- Ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ có nhiều tiềm năng, triển vọng, tuy nhiên đầu tư của Bộ, ngành và sự quan tâm của doanh nghiệp còn chưa tương xứng;
- Cơ chế xã hội hóa đã được áp dụng đặc biệt là trong lĩnh vực y tế, chiếu xạ quy mô công nghiệp, một số loại hình dịch vụ công nghệ hạt nhân, tuy nhiên cần có những giải pháp để phát huy hiệu quả hơn nữa;
- Đội ngũ cán bộ còn hạn chế, đặc biệt là đang có nguy cơ thiếu hụt chuyên gia;

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân và ứng phó sự cố chưa được hoàn thiện: chưa có kho quốc gia lưu giữ tập trung chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, mạng quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia mới ở mức sơ khởi.

Lập Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Nghị định số 41/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2019, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021).

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai công tác lập Quy hoạch. Quy hoạch được xây dựng dựa trên các quan điểm như sau:

- Đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất và dịch vụ, nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường và góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- Phát triển, quy hoạch hệ thống các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải bảo đảm tính cân đối, đồng bộ, hiệu quả, liên kết, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ; phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển của các ngành và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và quốc gia, xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế;

- Chủ động và tích cực hợp tác quốc tế trên cơ sở phát huy tối đa nội lực nhằm thúc đẩy quá trình hoàn thiện thể chế phù hợp thông lệ và chuẩn mực quốc tế, nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực, an toàn, an ninh và năng lực quốc gia về năng lượng nguyên tử; Tuân thủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Tăng cường đầu tư của Nhà nước, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào cơ sở hạ tầng nền tảng, bảo đảm đồng bộ giữa hạ tầng kỹ thuật với phát triển nhân lực; đồng thời khuyến khích đầu tư xã hội, đầu tư nước ngoài vào các ứng dụng năng lượng nguyên tử để phát triển kinh tế - xã hội. Trong ngắn hạn, ưu tiên đầu tư nâng cấp, đổi mới, đồng bộ hóa tiềm lực để khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có và ưu tiên các dự án mới đã được phê duyệt.

Mục tiêu tổng quát (đến năm 2030) được đặt ra trong nội dung Quy hoạch tập trung đến các vấn đề sau:

- Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách và cơ quan quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử được hoàn thiện phù hợp với thông lệ quốc tế;
- Hệ thống các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo trong lĩnh vực NLNT được quy hoạch tinh gọn, nâng cấp về cơ sở vật chất kỹ thuật và chất lượng nhân lực, hoạt động có hiệu quả, liên kết;
- Dự án trọng điểm đã được phê duyệt triển khai đúng tiến độ; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ và ứng dụng năng lượng nguyên tử có thể mạnh vươn lên đạt trình độ tiến tiến trong khu vực;
- Các hoạt động ứng dụng bức xạ, đồng vị phóng xạ được triển khai rộng rãi, hiệu quả, góp phần tích cực vào việc nâng cao năng suất, chất

lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, nâng cao sức khỏe của nhân dân, bảo vệ môi trường và góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Về tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch hướng tới:

- Ứng dụng năng lượng nguyên tử (bức xạ và đồng vị phóng xạ, năng lượng hạt nhân) có đóng góp quan trọng và hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh;

- Tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân và nhiều lĩnh vực ứng dụng năng lượng nguyên tử đạt trình độ ngang bằng với mức trung bình của các quốc gia phát triển; tự chủ được các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến, bảo đảm ứng dụng năng lượng nguyên tử có đóng góp hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh tài nguyên nước, an sinh xã hội phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

Có 05 hợp phần quy hoạch để tích hợp vào Quy hoạch, bao gồm:

- Hợp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, đào tạo nguồn nhân lực, bảo đảm an toàn, an ninh hạt nhân do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức lập;
- Hợp phần quy hoạch phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành y tế do Bộ Y tế tổ chức lập;
- Hợp phần quy hoạch phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành tài nguyên và môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập;
- Hợp phần quy hoạch phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành nông

ng nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lập;

- Hợp phần quy hoạch phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong ngành công nghiệp do Bộ Công Thương tổ chức lập.

Để bảo đảm chất lượng dự thảo Quy hoạch, các cơ quan tham gia xây dựng Quy hoạch đang bám sát các nguyên tắc sau:

- Quy hoạch được xây dựng trên cơ sở kế thừa, có chọn lọc quy hoạch tổng thể phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử và các quy hoạch chi tiết trong giai đoạn trước, vừa có tính tổng quát, chi tiết nhưng lại có tính mở.

- Trong thời kỳ quy hoạch đến năm 2030, cần đưa tập trung vào những mục tiêu, nội dung có tính khả thi, hiệu quả trong triển khai, đáp ứng các nhu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành kinh tế - xã hội; tạo nền tảng và các cơ hội phát triển cho giai đoạn tiếp theo. Tầm nhìn đến năm 2050 có tính khái quát, mang tính định hướng.

- Quy hoạch cần có tính đồng bộ, thống nhất giữa các ngành, nhưng vẫn thể hiện được đặc thù của từng ngành.

- Về định hướng phát triển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo: cần có sự tích hợp giữa các cơ sở nghiên cứu- ứng dụng- đào tạo (ví dụ bệnh viện vừa là cơ sở ứng dụng y học hạt nhân, xạ trị, điện quang nhưng vừa là cơ sở nghiên cứu, đào tạo cho các bệnh viện tuyến dưới). Cơ sở nào có ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ trực tiếp cho ngành (y tế, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công nghiệp và các ngành kinh tế kỹ thuật khác ...) có tính đặc thù thì sắp xếp để trong ngành đó. Cơ sở nghiên cứu chuyên sâu, nghiên cứu định hướng ứng dụng,

ng nghiên cứu thử nghiệm ứng dụng, có vai trò nòng cốt trong phát triển về khoa học và công nghệ hạt nhân/hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành sẽ được tích hợp trong một Hợp phần riêng (tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân).

Quy hoạch cũng đưa ra 09 nhóm giải pháp nhằm tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong giai đoạn tới, bao gồm các giải pháp về hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý; xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách; phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; bảo đảm an toàn, an ninh; nâng cao nhận thức và sự ủng hộ của cộng đồng; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế; đầu tư, tài chính và huy động vốn; tổ chức thực hiện quy hoạch.

Quy hoạch được xây dựng triển khai sẽ là công cụ quản lý nhà nước giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; đề ra định hướng cơ bản dài hạn, xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, những vấn đề trọng tâm cần giải quyết và các khâu đột phá trong phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hoà bình có đóng góp tích cực, trực tiếp và hiệu quả cho phát triển đất nước trong các ngành, lĩnh vực: y tế, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác, đồng thời đề ra định hướng và phương án đầu tư phát triển các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ hạt nhân, các cơ sở ứng dụng và cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, là căn cứ để hoạch định các chính sách và kiến tạo động lực phát triển, xây dựng kế hoạch, giải pháp và huy động nguồn lực thực hiện./.

CÔNG TÁC CẤP PHÉP VỀ AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN: HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Nguyễn Ngọc Huynh, Mã Văn Quang, Trần Vĩnh Thành, Vũ Đức Giang

Phòng Cấp phép, Cục ATBXHN

Mở đầu

Hoạt động cấp phép về bức xạ, hạt nhân là nhiệm vụ quản lý quan trọng của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) nhằm bảo đảm các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử (NLNT) trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp,... được triển khai một cách hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh đối với con người, môi trường, đóng góp hiệu quả cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đặc biệt là hoạt động cấp phép các ứng dụng tiên tiến của bức xạ trong y tế đã góp phần đáng kể vào công tác khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động cấp phép, Cục ATBXHN đã triển khai Hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với hồ sơ xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ trên Hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) kết nối cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN (<https://vnsw.gov.vn>) và Hệ thống dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvu-cong.gov.vn>) để tạo điều kiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức đề nghị cấp phép. Hiện nay, các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép có thể lựa chọn thực hiện theo quy trình, thủ tục hành chính thông thường hoặc thông qua các hệ thống trực tuyến nêu trên.

Cùng với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, Cục ATBXHN tiếp tục duy trì, tăng cường chất lượng hoạt động cấp phép, hoạt động

quản lý nhà nước sau cấp phép, xây dựng và quản lý dữ liệu quốc gia về an toàn bức xạ, hạt nhân. Năm 2023, Phòng Cấp phép đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen (Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 24/8/2023) đã có thành tích trong công tác từ năm 2018 đến năm 2022, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc. Tóm tắt một số hoạt động công tác quản lý nhà nước về cấp phép như sau:

1. Hoạt động cấp phép

Hoạt động cấp phép bao gồm việc cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở và cấp tỉnh theo quy định của Luật NLNT.

Trong những năm trở lại đây, trước yêu cầu phát triển nhanh chóng của các ngành nghề kinh tế - xã hội, đặc biệt nhu cầu về tự động hóa, tối ưu hóa trong sản xuất, kinh doanh, khám chữa bệnh... hoạt động cấp phép của Cục ATBXHN đã được tăng cường về chất lượng, tiếp tục đáp ứng nhu cầu phát triển ứng dụng NLNT, cụ thể:

- Công tác cấp giấy phép, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, cấp giấy đăng ký và chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Số lượng hồ sơ cấp phép lớn và tăng dần hàng năm (chỉ suy giảm trong giai đoạn đại dịch Covid-19 bùng phát). Mặc dù số lượng nhân lực

còn hạn chế, Cục ATBXHN vẫn bảo đảm duy trì việc tổ chức thẩm định, xử lý kịp thời, đúng quy định hồ sơ đề nghị cấp phép và công tác giải đáp các vấn đề liên quan đến cấp phép, liên quan đến hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ của các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ. Bên cạnh hoạt động thẩm định hồ sơ, Cục ATBXHN tiếp tục tăng cường công tác thẩm định thực tế trước cấp phép, tổ chức hội đồng thẩm định, thẩm định trực tuyến, kết hợp với việc xác minh thông tin qua báo cáo của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép. Từ đó nâng cao chất lượng thẩm định,

nâng cao ý thức, văn hóa và công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ tại các cơ sở tiến hành công việc bức xạ.

Kết quả hoạt động cấp phép trong khoảng thời gian từ năm 2021 – 6 tháng đầu năm 2024 được thống kê cụ thể trong Bảng 1.

Bên cạnh việc tăng cường công tác thẩm định, Phòng Cấp phép đã tăng cường công tác rà soát, kiểm soát hoạt động xuất nhập khẩu nguồn phóng xạ; yêu cầu, hướng dẫn thủ tục cấp phép cho các cơ sở có nguồn phóng xạ nhưng chưa thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị cấp phép hoặc những đơn vị đã cấp phép nhưng đề quá hạn,

Bảng 1. Thống kê số lượng giấy phép, giấy đăng ký và chứng chỉ các loại đã cấp

STT	Loại Giấy phép, Chứng chỉ	Năm 2021 ¹	Năm 2022	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024 ²
1.	Giấy phép do Cục ATBXHN	1122	1164	1314	676
	Giấy phép cấp qua hành chính thông thường	1053	1155	1298	630
	Giấy phép cấp trực tuyến trên Hệ thống CNTT kết nối cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN (dịch vụ công cấp độ 4)	69	4	4	5
	Dịch vụ công trực tuyến	-	5	12	41
2.	Giấy phép do Cục ATBXHN xử lý và trình Bộ KH&CN cấp	6	8	6	1
3.	Giấy đăng ký thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng NLNT	52	60	49	17
4.	Chứng chỉ nhân viên bức xạ, Chứng chỉ hành nghề dịch vụ ứng dụng NLNT	541	695	918	464

¹ Số liệu thống kê hàng năm trong khoảng thời gian từ 01/12 năm trước đến 30/11 năm thống kê.

² Số liệu thống kê 6 tháng đầu năm 2024 trong khoảng thời gian từ 01/12/2023 đến 31/5/2024.

không thực hiện thủ tục gia hạn giấy phép. Phòng Cấp phép đã phối hợp với đơn vị thanh tra để nhắc nhở, thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm ngăn chặn, phát hiện các hành vi vi phạm và ngăn ngừa xảy ra các sự cố bức xạ, đôn đốc các cơ sở thực hiện quy định về khai báo, cấp phép, tăng cường công tác bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ.

Công tác thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố.

Thực hiện quy định của Luật NLNT, Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công nghệ bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng

năng lượng nguyên tử, Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN và Thông tư số 12/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, Phòng Cấp phép đã tổ chức thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kịp thời, đúng tiến độ thời gian theo quy định, tạo điều kiện cho việc tổ chức thực hiện triển khai các kế hoạch đã được phê duyệt. Số liệu thống kê về kế hoạch ứng phó sự cố các cấp đã được phê duyệt trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến 06 tháng đầu năm 2024 được trình bày tại Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Thống kê về phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố các cấp

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	6 tháng đầu năm 2024	Tổng số đơn vị đã được phê duyệt Kế hoạch UPSC trên toàn quốc từ năm 2012 đến nay
1.	Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh	0	2	-	1	56/63 tỉnh đã được Bộ KH&CN phê duyệt kế hoạch UPSC
2.	Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở	44	9	8	10	1371/1944 Cơ sở đã được phê duyệt kế hoạch UPSC



Ảnh 1. Đoàn công tác thẩm định thực tế trước khi cấp giấy phép tại Bệnh viện Chợ Rẫy và Hội đồng thẩm định ứng phó sự cố cấp tỉnh của tỉnh Vĩnh Long

2. Hoạt động quản lý nhà nước sau cấp phép đối với các cơ sở thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

Hiện nay, trên toàn quốc có hơn 100 đơn vị được Cục ATBXHN cấp giấy đăng ký dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử (dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ, dịch vụ kiểm xạ, dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân, v.v). Việc cấp giấy đăng ký cho các đơn vị thực hiện dịch vụ đã giúp nâng cao công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên cả nước, giảm thiểu những nguy cơ mất an toàn, an ninh đối với con người, môi trường, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Bên cạnh việc việc tham mưu, trình cấp giấy đăng ký cho các đơn vị thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, Phòng Cấp phép đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở thực hiện dịch vụ đào tạo an toàn bức xạ và tổ chức kiểm tra chéo đối với các cơ sở làm dịch vụ đo liều chiếu xạ cá nhân. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, nhận thức về trách nhiệm của các đơn vị thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử đã được nâng cao. Cùng với đó, những đơn vị chưa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật đã được nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời.

3. Xây dựng và quản lý dữ liệu quốc gia về an toàn bức xạ, hạt nhân

Bên cạnh hoạt động cấp phép và quản lý sau cấp phép, việc cập nhật, lưu trữ, khai thác dữ liệu

quốc gia về an toàn bức xạ hạt nhân phục vụ công tác thống kê, báo cáo về cơ sở tiến hành công việc bức xạ, số lượng thiết bị bức xạ, số lượng nguồn phóng xạ, nhân viên bức xạ cũng là một nhiệm vụ quan trọng của Phòng Cấp phép, Cục ATBXHN.

Cùng với việc sử dụng hệ thống lưu trữ hồ sơ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến, các hồ sơ cấp phép tiếp nhận trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính đã được Phòng Cấp phép tiếp tục cập nhật vào Hệ thống thông tin cấp phép bức xạ (RAISVN³) kịp thời, phục vụ công tác quản lý, xây dựng báo cáo, thống kê. Ngoài ra, việc sắp xếp, lưu giữ hồ sơ (bản cứng) theo chuẩn ISO cũng được thực hiện để phục vụ việc truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, báo cáo Chính phủ, Bộ ban ngành các cấp, công tác thanh tra, kiểm tra hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Định hướng trong giai đoạn tiếp theo

Để công tác cấp phép tiếp tục đem lại hiệu quả cao, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, vừa bảo đảm an toàn, an ninh cho con người, môi trường và cộng đồng xã hội, một số giải pháp, nội dung cụ thể sau cần được thực hiện đồng bộ:

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng thẩm định cấp phép, tăng cường hiệu quả, bảo đảm thời gian, tiến độ trong giải quyết hồ sơ cấp phép. Bảo đảm duy trì ổn định việc tổ chức thẩm định; xử lý kịp thời, đúng quy định hồ sơ đề nghị cấp phép và công tác giải đáp các vấn đề liên quan đến cấp phép, liên quan đến

³ Hệ thống RAISVN cung cấp thông tin, số liệu về các cơ sở bức xạ, nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trên toàn quốc phục vụ công tác quản lý nhà nước.

hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ;

- Tiếp tục và tăng cường hướng dẫn, nhắc nhở việc thực hiện các quy định về khai báo, cấp phép nhằm nâng cao văn hóa an toàn và văn hóa an ninh đối với các cơ sở tiến hành công việc bức xạ, cơ sở hạt nhân;

- Tăng cường thẩm định trực tiếp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thẩm định, cấp phép và phối hợp quản lý chặt chẽ với các Sở Khoa học và Công nghệ địa phương trong công tác quản lý an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ. Hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc cho các Sở Khoa học và Công nghệ địa phương, các tổ chức cá nhân về cấp phép sử dụng các thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế, nguồn phóng xạ và các vấn đề khác có liên quan;

- Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về cấp phép theo hướng đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp, cụ thể: Dự thảo Luật NLNT sửa đổi cần bổ sung, hoàn thiện những quy định chưa có hoặc không phù hợp sau 15 năm thực hiện quy định của Luật NLNT để phù hợp với thực tiễn như: quy trình, thủ tục về cấp phép theo hướng đơn giản hoá đối với thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ có độ rủi ro thấp theo hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), quy định về thanh lý nguồn phóng xạ, thẩm quyền cấp phép, kiểm soát vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ, thời hạn của các loại giấy phép, v.v;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ doanh nghiệp theo quyết tâm của Chính phủ./.

The screenshot shows the website of the National Center for Radiation Safety and Nuclear Safety (VARANS). The page title is "Dịch vụ công trực tuyến" (Online Public Services). The main content is a table listing various services:

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục
1	1.009827	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng nguồn phóng xạ
2	1.009828	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sản xuất, chế biến chất phóng xạ
3	1.009829	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ
4	1.009830	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng
5	1.009833	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ
6	1.009834	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ
7	1.009835	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ

Additional elements on the page include a navigation menu (TRANG CHỦ, GIỚI THIỆU, DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, TRA CỨU HỒ SƠ), a search bar, a language selector (Vietnamese, English), and a 24/7 hotline number: 024.3942.8636.

THANH TRA CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN - CHẶNG ĐƯỜNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Phạm Xuân Linh, Phạm Trung Quân

Thanh tra Cục ATBXHN

Trong những năm qua, Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (Thanh tra Cục) đã có những nỗ lực, cố gắng, bám sát những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác thanh tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân, chủ động tiến hành các hoạt động nghiệp vụ thanh tra theo thẩm quyền. Kết quả hoạt động của Thanh tra Cục đã đóng góp thiết thực vào việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước của Cục, đóng góp một phần nhất định vào sự phát triển chung của Cục và ngành năng lượng nguyên tử.

Quá trình hình thành và phát triển

Cùng với việc xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về ATBXHN, đồng thời gắn với yêu cầu ngày càng hoàn thiện quy định của pháp luật về thanh tra, Thanh tra Cục đã ra đời và phát triển theo 03 dấu mốc quan trọng dưới đây:

Thời kỳ trước năm 2010:

Sau khi Ban An toàn bức xạ và hạt nhân trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) được đổi tên thành Cục Kiểm soát và an toàn bức xạ, hạt nhân, với nguyên tắc quản lý nhà nước: cơ quan cấp Cục có chức năng quản lý Nhà nước thì phải có thanh tra, theo đó, tại Quyết định số 12/2004/QĐ-BKH&CN ngày 13/5/2004 của Bộ trưởng Bộ KH&CN đã quy định cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm soát và an toàn bức xạ, hạt nhân (nay là Cục ATBXHN) có

đơn vị thanh tra. Phòng Thanh tra trực thuộc Cục khi đó chính là tiền thân của Thanh tra Cục ATBXHN hiện nay. Trong giai đoạn này, Cục ATBXHN (Thanh tra Cục) tiến hành nhiều cuộc thanh tra trên cơ sở phối hợp với Thanh tra Bộ KH&CN.

Trên cơ sở Luật Thanh tra năm 2004 (Luật năm 2004) có hiệu lực ngày 01/10/2004, ngày 28/8/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2006/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra KH&CN, trong đó quy định: Thanh tra Cục Kiểm soát và an toàn bức xạ, hạt nhân là cơ quan thanh tra thuộc hệ thống thanh tra KH&CN, trực thuộc Cục, có trách nhiệm giúp Cục trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn *thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành* trong phạm vi quản lý nhà nước do Bộ KH&CN phân cấp cho Cục. Thanh tra Cục Kiểm soát và an toàn bức xạ, hạt nhân khi đó hoạt động theo Quyết định số 483/QĐ-BKH&CN ngày 02/4/2007 của Bộ trưởng Bộ KH&CN. Hoạt động thanh tra chuyên ngành về ATBXHN của Cục ATBXHN thực chất được triển khai từ khi Luật thanh tra năm 2004 và Nghị định 87/2006/NĐ-CP nêu trên có hiệu lực thi hành.

- Thời kỳ sau năm 2010 đến năm 2023:

+ Từ năm 2010-2016:

Ngày 15/11/2010, Quốc hội Khóa XII đã thông qua Luật Thanh tra năm 2010, hiệu lực thi hành

từ ngày 01/7/2011 thay thế Luật năm 2004. Ngày 09/02/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 07/2010/NĐ-CP quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, trong đó quy định Cục ATBXHN là cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành nhưng không thành lập cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập (cơ quan thanh tra nhà nước). Hoạt động thanh tra chuyên ngành do người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thực hiện. Như vậy, Cơ quan pháp quy hạt nhân, theo Luật thanh tra 2010, có chức năng thanh tra chuyên ngành, nhưng lại không có tổ chức thanh tra chuyên nghiệp mà hoạt động thanh tra chỉ do người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tiến hành trong khuôn khổ của Luật thanh tra 2010.

Trong bối cảnh đó, đồng thời để thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, ngày 20/12/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 213/2013/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra KH&CN, có hiệu lực từ ngày 10/02/2014, thay thế Nghị định số 87/2006/NĐ-CP nêu trên. Nghị định số 213/2013/NĐ-CP tiếp tục quy định Thanh tra Cục ATBXHN (từ tháng 3/2008 Cục Kiểm soát và an toàn bức xạ, hạt nhân được đổi tên thành Cục ATXBHN) là tổ chức thanh tra KH&CN *nhưng không còn chức năng thanh tra hành chính*; đồng thời Nghị định này quy định Thanh tra Cục có quyền thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành khi được Cục trưởng giao trong phạm vi thẩm quyền của Cục. Thanh tra Cục ATBXHN hoạt động theo Quyết định số 2040/QĐ-BKH&CN ngày 18/7/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN (trước đó là Quyết định số

3319/QĐ-BKH&CN ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN).

Đây cũng là thời kỳ xây dựng nguồn lực cho hai Dự án điện hạt nhân đầu tiên tại tỉnh Ninh Thuận, với vai trò là tổ chức thanh tra trực thuộc Cục ATBXHN, giúp Cục trưởng triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành về ATBXHN, thời kỳ này Thanh tra Cục ATBXHN phát triển nhanh về số lượng cán bộ (12 người), phần lớn cán bộ được đào tạo về chuyên môn ở trong nước và ngoài nước thông qua các chương trình, dự án hợp tác với Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và các đối tác về năng lượng và an toàn hạt nhân, do vậy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ của cán bộ Thanh tra Cục ATBXHN được cải thiện, nâng cao và đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác thanh tra chuyên ngành về ATBXHN.

+ *Từ năm 2016-2023:*

Đánh dấu thời điểm Thanh tra Cục bị giảm số lượng lớn nhân lực, chỉ còn 05 công chức (trong đó có 01 công chức lãnh đạo), đã cắt giảm 07 nhân sự theo yêu cầu của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Cục ATBXHN khi đó là 04 công chức Thanh tra Cục. Mặc dù với đội ngũ nhân lực khiêm tốn nhưng hoạt động thanh tra chuyên ngành ATBXHN của Cục ATBXHN (Thanh tra Cục) vẫn được triển khai hiệu quả trên cơ sở tham gia, phối hợp của các đơn vị

thuộc Cục như: Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật An toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố, Phòng Pháp chế và Chính sách...

- Thời kỳ từ sau năm 2023 đến nay:

Khi Luật Thanh tra năm 2022 có hiệu lực từ ngày 01/7/2023, không chỉ Thanh tra Cục ATBXHN mà các cơ quan, tổ chức thanh tra trên cả nước cùng chịu sự tác động của chính sách, quy định mới của Luật này. Đặc biệt, ngày 11/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành (Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2024), đây là thời điểm đánh dấu cột mốc quan trọng khi Thanh tra Cục trở thành Cơ quan thanh tra trong hệ thống các cơ quan thanh tra chuyên ngành, với vị trí, chức năng: là cơ quan của Cục ATBXHN thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước mà Cục được phân cấp quản lý; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật (Điều 18 Luật Thanh tra). Như vậy, khác với thời kỳ trước đó khi Thanh tra Cục chỉ là tổ chức tham mưu giúp Cục trưởng triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành và thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành khi được Cục trưởng giao trong phạm vi thẩm quyền của Cục.

Hiện nay, nhân lực của Thanh tra Cục gồm 05 công chức, trong đó: 04 thanh tra viên và 01 thanh tra viên chính. Lực lượng Thanh tra Cục tiếp tục được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành ATBXHN thông qua các khóa học về nghiệp vụ thanh tra,

chương trình, dự án hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và các đối tác nước ngoài (Nga, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc...), đã tích lũy được kinh nghiệm quý báu qua thực tiễn, dần đáp ứng yêu cầu đối với công tác thanh tra chuyên ngành về ATBXHN trong tình hình mới.

Thành tựu đạt được

Với chặng đường xây dựng và phát triển, Thanh tra Cục đã dần khẳng định được vai trò nòng cốt, là hoạt động không thể thiếu của quản lý nhà nước, là một khâu then chốt trong chu trình quản lý, nhằm kết luận đúng, sai, đánh giá ưu, khuyết điểm, phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa, xử lý các vi phạm, góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường pháp chế, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, các quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Chỉ tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/5/2024, Thanh tra Cục đã chủ trì tiến hành tổng cộng 912 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành ATBXHN tại 912 cơ sở tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng



Đoàn thanh tra chuyên ngành về ATBX công bố Quyết định thanh tra tại Viện nghiên cứu hạt nhân (năm 2021)

năng lượng nguyên tử (trung bình trên 60 cuộc/năm).

Nội dung các cuộc thanh tra trong thời gian qua đã đi vào tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục, với nội dung chuyên sâu như:

- Thanh tra định kỳ công tác bảo đảm ATBXHN, an ninh nguồn phóng xạ, an toàn hạt nhân của Viện Nghiên cứu hạt nhân (đây là cơ sở hạt nhân có lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu duy nhất tại Việt Nam) các năm 2009, 2012, 2013, 2014, 2016, 2018 và 2021;

- Thanh tra về an toàn hạt nhân trong giai đoạn khảo sát, lựa chọn địa điểm đối với dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận (các năm 2013, 2014 và 2015);

- Phối hợp với Thanh tra Bộ KH&CN, các sở KH&CN địa phương triển khai các đợt thanh tra chuyên đề diện rộng trên phạm vi toàn quốc năm 2010 về ATBXHN và năm 2017 về bảo đảm an toàn, an ninh đối với các cơ sở quản lý sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ;

- Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt hàng năm đối với các cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ lớn như các bệnh viện có hoạt động xạ trị, y học hạt nhân; các cơ sở chiếu xạ công nghiệp; cơ sở quản lý, sử dụng nhiều nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế xã hội như trong công nghiệp, trong địa vật lý giếng khoan, trong kiểm tra hải quan, trong giáo dục và đào tạo; cơ sở hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, v.v..

- Bên cạnh hoạt động thanh tra theo kế hoạch, Thanh tra Cục còn được giao tiến hành nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất để chấn chỉnh

các cơ sở có dấu hiệu vi phạm pháp luật; phòng ngừa và ngăn chặn sự cố bức xạ; điều tra, xác minh các vụ việc mất an ninh nguồn phóng xạ.

Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Cục trong những năm qua đã góp phần tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kịp thời pháp luật về năng lượng nguyên tử, đồng thời phát hiện, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân chưa tuân thủ các quy định pháp luật. Tính từ năm 2010 đến ngày 31/5/2024, qua công tác thanh tra, đã ban hành 169 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm với tổng số tiền phạt gần 2,1 tỷ đồng. Các tổ chức, cá nhân vi phạm đã thực hiện đầy đủ, kịp thời quyết định xử phạt, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật được nâng cao rõ rệt.



Đoàn thanh tra chuyên ngành về ATBX tiến hành đo, đánh giá an toàn khu vực lắp đặt nguồn phóng xạ

Kết quả thanh tra đã phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm điển hình như: vi phạm quy định về khai báo, đề nghị cấp giấy phép, thực hiện điều kiện giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ; mất an ninh nguồn phóng xạ; không tuân thủ nội quy an toàn bức xạ và các quy trình liên quan; không đào tạo



Tập thể cán bộ Thanh tra Cục nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2022

ATBX, để nhân viên bức xạ nhận liều cao; vi phạm quy định về báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ bức xạ, kiểm định thiết bị bức xạ, kiểm xạ khu vực làm việc; không thực thực hiện kết luận thanh tra; cung cấp dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử không bảo đảm chất lượng.

Có thể thấy, hoạt động thanh tra chuyên ngành về ATBXHN trong những năm qua được triển khai theo đúng quy định của pháp luật, luôn hướng tới sự chuyên nghiệp, hiệu quả. Thanh tra

Cục đã giúp Bộ KH&CN, Cục ATBXHN thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về ATBXHN, góp phần bảo đảm an toàn bức xạ hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân, đảm bảo mục tiêu phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

Trong hành trình phát triển, các thế hệ lãnh đạo và cán bộ Thanh tra Cục luôn nỗ lực, cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, được Chính phủ, Lãnh đạo Bộ KH&CN, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ, Sở KH&CN địa phương và các đơn vị liên quan ghi nhận, đánh giá cao.

Thanh tra Cục đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ KH&CN, Tổng Thanh tra Chính phủ tặng nhiều bằng khen, cụ thể: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2022; Bằng khen của Tổng thanh tra Chính phủ năm 2007 và năm 2008; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN các năm 2010, 2016, 2018, 2020 và 2022./.



ĐOÀN ĐẠI BIỂU VIỆT NAM THAM DỰ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ VỀ AN NINH HẠT NHÂN

Bùi Thị Thùy Anh

Phó trưởng phòng Pháp chế và Hợp tác quốc tế

Ngày 20/5/2024, Hội nghị quốc tế về An ninh hạt nhân (ICONS) 2024 do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) tổ chức được khai mạc tại thủ đô Viên, Cộng hòa Áo. Ông Nguyễn Tuấn Khải, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) làm Trưởng Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị. Cùng tham gia Đoàn có: Ông Nguyễn Trung Kiên - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước CHXHCN Việt Nam tại Cộng hòa Áo, Đại diện thường trực nước CHXHCN Việt Nam tại IAEA; cán bộ Cục ATBXHN và cán bộ Đại sứ quán Việt Nam tại Áo.

1. Giới thiệu Hội nghị quốc tế về An ninh hạt nhân ICONS 2024

Trong nhiều năm qua, Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) đã không ngừng hỗ trợ cho các Quốc gia thành viên khi có yêu cầu, và giúp đỡ quốc gia đó trong nỗ lực liên quan đến an ninh hạt nhân. Những hoạt động này đã giúp các quốc gia xây dựng và hoàn thiện cơ chế an ninh hạt nhân quốc gia của mình. Kể từ đó, vai trò của IAEA đã ngày một nâng cao khi Cơ quan này xây dựng và đưa ra các yêu cầu và hướng dẫn thực thi về an ninh hạt nhân để áp dụng trên toàn thế giới. Cũng theo đề nghị của quốc gia thành viên, IAEA cung cấp đào tạo, tư vấn kỹ thuật, tiến hành thực hiện đánh giá đồng cấp và các dịch vụ tư vấn khác.

Nhận thức được trách nhiệm về an ninh hạt nhân của một quốc gia hoàn toàn thuộc về quốc gia

đó. Các quốc gia thành viên IAEA đã nhất quán công nhận vai trò trung tâm của IAEA trong việc tăng cường cơ chế an ninh hạt nhân trên quy mô toàn cầu và điều phối hợp tác quốc tế về an ninh hạt nhân.

Trong những năm gần đây, Hội nghị quốc tế về An ninh hạt nhân (ICONS) của IAEA đã trở thành một sự kiện quan trọng đối với cộng đồng an ninh hạt nhân trên toàn thế giới. Nhận thấy tầm quan trọng của Hội nghị này đối với an ninh hạt nhân, ICONS 2024 là Hội nghị quốc tế về An ninh hạt nhân thứ tư do IAEA tổ chức nối tiếp thành công của các hội nghị trước đó vào các năm 2020, 2016 và 2013. ICONS 2024 được tổ chức tại Trụ sở IAEA ở Viên, Áo, từ ngày 20 đến ngày 24 tháng 5 năm 2024 với chủ đề “Shaping the future - Định hình tương lai” là sự kiện quan trọng được tổ chức để thảo luận về tương lai của an ninh hạt nhân trên toàn cầu. Hội nghị có hai phần chính:

- Phiên toàn thể cấp Bộ trưởng là diễn đàn để các bộ trưởng đưa ra thông điệp về những thành tựu của quốc gia trong lĩnh vực an ninh hạt nhân và thông qua Tuyên bố cấp Bộ trưởng; và
- Các phiên họp kỹ thuật, sự kiện bên lề, triển lãm... trong đó các phiên thảo luận chính sách cấp cao về các chủ đề tổng thể trọng tâm của an ninh hạt nhân và các phiên kỹ thuật song song về các vấn đề: chính sách và quy định quản lý an ninh hạt nhân, khoa học công nghệ và hạ tầng kỹ thuật phục vụ ngăn chặn, phát hiện và ứng

phó trong an ninh hạt nhân, các hoạt động tăng cường năng lực, và các lĩnh vực liên ngành của an ninh hạt nhân.

Hội nghị ICONS 2024 có sự tham dự của gần 2000 đại biểu là các Bộ trưởng, nhà hoạch định chính sách, cán bộ, chuyên gia an ninh hạt nhân và đại diện các quốc gia thành viên IAEA để thảo luận, trao đổi thông tin, chia sẻ thực tiễn tốt và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực liên quan an ninh hạt nhân. Tại Hội nghị ICONS 2024, các quốc gia đã thảo luận và thông qua Tuyên bố Bộ trưởng trong đó phản ánh các ưu tiên trong lĩnh vực an ninh hạt nhân, tạo tiền đề để xây dựng Kế hoạch An ninh hạt nhân của IAEA giai đoạn 2026-2029.

2. Hoạt động của Đoàn đại biểu Việt Nam tại Hội nghị ICONS 2024

a. Đoàn đại biểu Việt Nam trình bày phát biểu quốc gia tại Phiên toàn thể của Hội nghị

Thay mặt cho Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Hội nghị ICONS2024, Cục trưởng Nguyễn Tuấn Khải, Trưởng Đoàn, đã trình bày phát biểu quốc gia tại Phiên toàn thể của Hội nghị. Trong

phát biểu quốc gia của Đoàn Việt Nam, Cục trưởng nhấn mạnh tầm quan trọng của yêu cầu bảo đảm an ninh hạt nhân đáp ứng thực tiễn ứng dụng ngày một rộng rãi của các kỹ thuật hạt nhân và thiết bị bức xạ tại Việt Nam trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp... Việt Nam cam kết triển khai các công ước, điều ước quốc tế có liên quan bao gồm Công ước bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân và phần sửa đổi, Công ước quốc tế về ngăn chặn hành động khủng bố hạt nhân, Bộ quy tắc ứng xử về bảo đảm an toàn và an ninh nguồn phóng xạ và các tài liệu hướng dẫn... Đồng thời, Việt Nam trân trọng cảm ơn những chương trình hợp tác và hỗ trợ không ngừng của IAEA nhằm xây dựng và thúc đẩy cơ chế an ninh hạt nhân quốc gia của Việt Nam. Các hoạt động hỗ trợ của IAEA dành cho Việt Nam thông qua các đoàn đánh giá quốc tế (Đoàn đánh giá an ninh hạt nhân quốc tế - INSServ, Rà soát và cập nhật Bản Kế hoạch An ninh hạt nhân bền vững tích hợp - INSSP), cung cấp chuyên gia và thiết bị kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực... góp phần tăng cường năng lực quốc gia trong kiểm soát vật liệu hạt nhân và các vật liệu phóng xạ khác trong và ngoài kiểm soát pháp quy.



Đoàn Việt Nam tham dự ICONS 2024



Cục trưởng Nguyễn Tuấn Khải trình bày phát biểu quốc gia tại Hội nghị ICONS2024

b) Các thành viên Đoàn công tác chủ trì và đồng chủ trì một số phiên họp kỹ thuật và sự kiện bên lề ICONS 2024

Trong khuôn khổ chương trình làm việc của ICONS 2024, Cục trưởng Nguyễn Tuấn Khải, Trưởng Đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị đã tham gia với vai trò Chủ trì Phiên họp kỹ thuật với chủ đề: “Khung pháp quy của các quốc gia trên thế giới: Kinh nghiệm thực tiễn tốt”. Tham gia Phiên họp có các phát biểu, bài trình bày đại diện các quốc gia Liên bang Nga, Ethiopia, Ấn Độ, Cameroon và Uganda.

Phiên họp đã thu hút được sự quan tâm của nhiều đại biểu quốc tế tham dự, thảo luận sôi nổi về chủ đề của các bài trình bày như: “Hành động của cơ quan pháp quy trong tăng cường cơ chế bảo vệ thực thể bền vững và văn hóa an ninh hạt nhân thông qua tương tác với các đơn vị vận hành” (đại diện Liên bang Nga); “Khung pháp quy về an ninh hạt nhân của Ấn Độ” (đại diện Ấn Độ); “Hiện trạng và khung pháp lý bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ hoạt độ cao tại Ethiopia” (đại diện Ethiopia), v.v.

Trong chương trình làm việc của Hội nghị ICONS2024, Đại sứ Nguyễn Trung Kiên và Bà Lydie Evrard, Phó Tổng giám đốc IAEA đã đồng chủ trì sự kiện bên lề ICONS2024 chủ đề “Tăng cường an ninh hạt nhân toàn cầu thông qua thực thi đầy đủ toàn cầu Công ước bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân (CPPNM) và phần sửa đổi”. Đây là một trong số ít sự kiện bên lề ICONS2024 cấp bộ trưởng với sự tham dự của Phó Tổng giám đốc IAEA và đại diện là Trưởng đoàn cấp bộ trưởng của nhiều quốc gia là thành viên của Công ước CPPNM và phần sửa đổi, nhằm nhấn mạnh và thúc đẩy thực thi Công ước

này trên phạm vi toàn cầu như một công cụ hữu hiệu trong tăng cường cơ chế an ninh hạt nhân quốc tế.



Đại sứ Nguyễn Trung Kiên và Bà Lydie Evrard, Phó Tổng giám đốc IAEA đồng chủ trì sự kiện bên lề ICONS 2024

c) Các thành viên Đoàn công tác tham gia đồng chủ trì và trình bày tại một số phiên họp kỹ thuật của Hội nghị ICONS 2024

Tại Phiên họp kỹ thuật chủ đề “Chia sẻ Thách thức và giải pháp: Hợp tác khu vực và quốc tế trong tăng cường an ninh hạt nhân”, ThS. Bùi Thị Thùy Anh, Phó trưởng phòng Pháp chế và Hợp tác quốc tế đã tham gia và có bài trình bày về “Tăng cường hợp tác quốc tế trong nâng cao bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ”. Phiên họp do Ông Khammar Mrabit, Nguyên Trưởng Ban an ninh hạt nhân (IAEA) chủ trì, còn có sự tham dự của các đại biểu Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ghana, đại diện Liên hiệp các cán bộ pháp quy an ninh hạt nhân châu Âu (ENSRA) và đại diện Trung tâm hợp tác về an ninh khu vực Đông Nam châu Âu (RACVIAC). Các bài trình bày tại Phiên họp đã nêu bật được tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong tăng cường an ninh hạt nhân quy mô khu vực và toàn cầu, thông qua những ví dụ sinh động minh họa cho hiệu quả các cơ chế, diễn đàn và chương trình hợp tác khu vực, liên khu vực trong lĩnh vực này.



Bà Elena Buglova, Trưởng ban An ninh hạt nhân IAEA và Cục trưởng Nguyễn Tuấn Khải tại buổi gặp bên lề ICONS 2024

Tại sự kiện bên lề Hội nghị ICONS 2024 với chủ đề “Đoàn đánh giá INSServ với vai trò công cụ của IAEA giúp tăng cường và bảo đảm an ninh hạt nhân đối với vật liệu ngoài kiểm soát pháp quy”, TS. Nguyễn Nữ Hoài Vi, Chuyên gia tư vấn của Cục đã tham dự và trao đổi về kinh nghiệm của Việt Nam trong chuẩn bị, triển khai Đoàn đánh giá an ninh hạt nhân quốc tế (INSServ) năm 2023, kết quả làm việc của Đoàn và kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ của IAEA dành cho Việt Nam trong thực thi các khuyến nghị của Đoàn chuyên gia. Đoàn INSServ 2023 tại Việt Nam là một trong những hoạt động hợp tác quan trọng mà IAEA đã thực

hiện tại Việt Nam thời gian gần đây, có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá hạ tầng pháp quy quốc gia trong quản lý vật liệu ngoài kiểm soát pháp quy (MORC), năng lực kỹ thuật trong phát hiện và ứng phó với các sự cố liên quan vật liệu MORC. Kết quả làm việc của INSServ cũng đã được IAEA phản ánh trong Kế hoạch an ninh hạt nhân bền vững tích hợp (INSSP) rà soát vào tháng 11/2023 vừa qua.

Các thành viên của Đoàn cũng tích cực tham dự các phiên họp kỹ thuật và sự kiện trong khuôn khổ Chương trình làm việc của ICONS 2024 trong thời gian 05 ngày từ 20-24/5/2024.

d) Hoạt động bên lề Hội nghị ICONS 2024 của Cục ATBXHN

Nhân dịp tham dự sự kiện ICONS 2024, Cục trưởng Nguyễn Tuấn Khải đã có buổi gặp với bà Elena Buglova, Trưởng ban An ninh hạt nhân IAEA. Tại buổi gặp, Cục trưởng đã bày tỏ sự cảm ơn của Cục ATBXHN nói riêng và Việt Nam nói chung tới Bà Elena Buglova và các chuyên gia Ban An ninh hạt nhân IAEA thời gian qua đã tích cực hỗ trợ Việt Nam trong triển khai thành công Đoàn đánh giá INSServ 2023, Rà soát và Cập nhật bản INSSP, đưa ra kế hoạch hành động triển khai INSSP giai đoạn 2024-2027, đồng thời chủ động triển khai hoạt động Đoàn chuyên gia xây dựng lộ trình về khung pháp quy quốc gia về quản lý ứng phó đối với các hành động trái phép liên quan vật liệu hạt nhân và vật liệu phóng xạ khác. Cũng tại buổi gặp, Cục trưởng đề nghị Ban An ninh hạt nhân tiếp tục hỗ trợ Việt Nam trong tăng cường năng lực kỹ thuật quốc gia thực hiện bảo đảm an ninh sự kiện lớn, đào tạo nguồn nhân lực trong phát hiện và ứng phó sự cố liên quan vật liệu MORC... Bà Elena Buglova cho biết IAEA cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ Cục ATBXHN và các cơ quan có liên quan của Việt Nam trong triển khai các nhiệm vụ cụ thể năm 2025 sắp tới. Cũng tại buổi gặp, Cục trưởng Nguyễn Tuấn Khải đã gửi thư mời bà Elena Buglova và chuyên gia đại diện Ban An ninh hạt nhân IAEA tham dự sự kiện Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Cục ATBXHN và Hội nghị Pháp quy hạt nhân quốc gia lần thứ 6, dự kiến tổ chức ngày 30 và 31 tháng 7 năm 2024 tại Hà Nội.

Kết luận

Hội nghị quốc tế về An ninh hạt nhân ICONS 2024 với chủ đề “Shaping the future - Định hình tương lai” là một sự kiện quan trọng đối với cộng đồng an ninh hạt nhân trên toàn thế giới được tổ chức để thảo luận các nhà lãnh đạo cấp cao và các chuyên gia kỹ thuật cùng nhau thảo luận về tương lai của an ninh hạt nhân trên toàn cầu. Đoàn Đại biểu Việt Nam đã có nhiều hoạt động tại Hội nghị với các vai trò khác nhau như chủ trì Phiên họp kỹ thuật, trình bày báo cáo quốc gia tại Phiên họp toàn thể, báo cáo tham luận về các chủ đề chuyên ngành. Việc tham dự Hội nghị của Đoàn Việt Nam đã thể hiện cam kết của Việt Nam trong bảo đảm ứng dụng năng lượng nguyên tử an toàn và an ninh vì mục đích hòa bình, thông qua thực thi các công ước, điều ước quốc tế có liên quan, cũng như phối hợp chặt chẽ với IAEA và các đối tác quốc tế nhằm hoàn thiện hạ tầng pháp quy quốc gia và tăng cường năng lực kỹ thuật của Việt Nam trong lĩnh vực an ninh hạt nhân.

Tài liệu tham khảo:

- <https://www.iaea.org/events/icons2024>

- ICONS2024 PROGRAMME

CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN NINH HẠT NHÂN CHO CÁC SỰ KIỆN LỚN TẠI VIỆT NAM

Dương Hồng Nhật, Nguyễn Hào Quang, Phan Văn Thành

Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật ATBXHN và UPSC

1. An ninh hạt nhân cho các Sự kiện lớn

Nguy cơ vật liệu hạt nhân và phóng xạ có thể được sử dụng trong các hành vi tội phạm hoặc hành vi trái phép hiện đang dần nổi lên và được coi là mối đe dọa nghiêm trọng đối với hòa bình, an ninh mỗi quốc gia cũng như quốc tế.

Các sự kiện lớn như hội nghị quốc tế, thể vận hội, các trận đấu thể thao quan trọng, và các cuộc họp thượng đỉnh toàn cầu thường thu hút hàng ngàn người tham dự, bao gồm cả các lãnh đạo thế giới và công chúng. Điều này làm cho những sự kiện này trở thành mục tiêu hấp dẫn cho các hành vi tấn công khủng bố, bao gồm cả việc sử dụng vũ khí hạt nhân và vật liệu phóng xạ. Do đó, các quốc gia đều xây dựng một cơ chế an ninh hạt nhân phù hợp và hiệu quả nhằm tăng cường các nỗ lực của chính mình trong việc chống lại các hoạt động tấn công, khủng bố hạt nhân.

An ninh hạt nhân là gì?

An ninh hạt nhân là việc đảm bảo an toàn và an ninh trong mọi khía cạnh liên quan đến hoạt động sử dụng, vận chuyển, lưu trữ và xử lý vật liệu hạt nhân và các thiết bị có liên quan. Điều này bao gồm các biện pháp nhằm ngăn chặn sự sử dụng không đúng cách hoặc bất hợp pháp của vật liệu hạt nhân, đảm bảo an toàn cho con người, môi trường và xã hội, cũng như ngăn chặn các hậu quả tiêu cực của các sự cố hạt nhân

như vụ nổ hoặc rò rỉ phóng xạ.

An ninh hạt nhân cũng bao gồm việc bảo vệ các cơ sở hạt nhân và các thiết bị quan trọng khỏi các cuộc tấn công từ các tổ chức khủng bố hoặc các thế lực xấu khác, nhằm ngăn chặn việc sử dụng vật liệu hạt nhân để tạo ra vũ khí hạt nhân hoặc vũ khí phổ thông. Nói chung, an ninh hạt nhân không chỉ liên quan đến việc đảm bảo an toàn và an ninh trong các hoạt động hạt nhân, mà còn là một phần quan trọng của nỗ lực toàn cầu để ngăn chặn sự lạm dụng hoặc sử dụng không đúng cách các vật liệu và công nghệ hạt nhân.

Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) định nghĩa an ninh hạt nhân là “Việc ngăn chặn, phát hiện và ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, truy cập trái phép, chuyển giao bất hợp pháp hoặc các hành vi độc hại khác liên quan đến vật liệu hạt nhân, các chất phóng xạ khác hoặc các cơ sở liên quan của chúng”.

Đảm bảo an ninh hạt nhân cho các sự kiện lớn

Việc tổ chức một Sự kiện lớn, chẳng hạn như một cuộc thi thể thao hoặc cuộc họp thượng đỉnh, đặt ra những thách thức an ninh đặc biệt cho các tổ chức liên quan. Vật liệu hạt nhân và chất phóng xạ được sử dụng với mục đích tội phạm hoặc khủng bố nhằm vào các sự kiện như vậy, gây ra những mối đe dọa nghiêm trọng. Những mối đe dọa này dẫn đến hậu quả nghiêm

trọng tiêu cực đến sức khỏe người dân, tâm lý xã hội, tâm lý, kinh tế, chính trị và môi trường, các rủi ro có thể xảy ra bao gồm:

- (a) Phát tán vật liệu hạt nhân và chất phóng xạ ở những nơi công cộng, chẳng hạn thông qua thiết bị phát tán phóng xạ (RDD);
- (b) Sử dụng bom bẩn (RED);
- (c) Chế tạo và sử dụng bom hạt nhân (IND);
- d) Tấn công phá hoại cơ sở hạt nhân nhằm gây rò rỉ chất phóng xạ;
- (e) Hành động cố ý làm ô nhiễm nguồn cung cấp thực phẩm hoặc nước uống bằng chất phóng xạ.

Tính đến nay, IAEA đã hỗ trợ, hợp tác với các quốc gia thành viên trong triển khai các hệ thống và biện pháp an ninh hạt nhân để tổ chức các sự kiện lớn, bao gồm: Thế vận hội Olympic mùa hè 2004 và 2008 lần lượt ở Athens (Hy Lạp) và Bắc Kinh (Trung Quốc); Giải vô địch bóng đá thế giới FIFA 2006 và 2010 lần lượt ở Đức và Nam Phi; Đại hội Thể thao Liên Mỹ năm 2007 và 2011 lần lượt ở Rio de Janeiro (Brazil) và Guadalajara (Mexico); Hội nghị thượng đỉnh Mỹ Latinh và Caribe-Liên minh châu Âu và Hội nghị thượng đỉnh CEO APEC ở Peru năm 2008; Đại hội thể thao Nam Mỹ 2010 ở Colombia; và Đại hội thể thao Khối thịnh vượng chung 2010 ở Ấn Độ.

2. Tình hình đảm bảo an ninh cho các sự kiện lớn tại Việt Nam

Tại Việt Nam, nhận thức được các nguy cơ, rủi ro mà các cuộc tấn công, khủng bố hạt nhân có thể tác động tiêu cực đến sức khỏe người dân, tâm lý xã hội, kinh tế, chính trị và môi trường, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) đã sớm phối hợp với IAEA, Bộ Năng lượng Hoa kỳ (US.DOE), các cơ quan, Bộ, ngành và các



Cục ATBXHN xuất quân bảo đảm an ninh hạt nhân cho Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng Sản Việt Nam

địa phương trong công tác bảo đảm an ninh hạt nhân đối với các sự kiện lớn trong nước mà tiêu biểu bao gồm:

Lễ hội đèn Hùng năm 2016;

Tuần lễ Cấp cao Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 2017 tại Đà Nẵng;

Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều năm 2019;

Kỳ họp Quốc Hội hàng năm;

Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII năm 2021;

Hội nghị Nghị sĩ trẻ Toàn cầu lần thứ 9 năm 2022 tại Hà Nội;

Lễ kỷ niệm trọng thể 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 2024 tại Điện Biên.

Phương án bảo đảm an ninh hạt nhân cho sự kiện lớn thường được chia thành 02 phần riêng biệt nhưng có liên quan mật thiết với nhau, đó là bảo đảm an ninh hạt nhân trước khi diễn ra sự kiện và bảo đảm an ninh hạt nhân khi diễn ra sự kiện. Trước khi diễn ra sự kiện, các khu vực được quan tâm như khu vực có mặt của lãnh đạo cao cấp (VIP) hay khu vực tập trung đông người

phải được khảo sát và bảo đảm đó là “khu vực sạch”, không có chất phóng xạ hay mức phóng bức xạ bất thường. Khi diễn ra sự kiện, ta phải kiểm soát được người, phương tiện và hành lý nhằm bảo đảm không có chất phóng xạ được đưa vào nơi diễn ra sự kiện và nghiêm trọng hơn là được đưa tới gần VIP.

Phương án khảo sát phóng bức xạ môi trường làm sạch các khu vực trọng điểm, bao gồm cả loại thiết bị chuyên dụng được sử dụng, cũng như phương án ứng phó khi phát hiện dấu hiệu bất thường được lập và tổ chức thực hiện trước khi diễn ra các sự kiện. Đối với sự kiện lớn là các lễ hội như Lễ Hội đền Hùng và Lễ Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, phương án tối ưu cho việc phát hiện chất phóng xạ trong thời gian diễn ra được xác định là “Phương án kiểm soát dạng lưới”. Phương án này được hiểu đơn giản là việc bố trí người và thiết bị đo được chia thành nhiều lớp, bao gồm lớp thứ nhất (ngoài cùng) tại các đường giao thông và bãi đỗ xe, lớp thứ hai tại các lối vào chính và điểm chốt, lớp thứ ba đan xen trong dòng người tham gia lễ hội và lớp thứ tư (cuối cùng) tại một số khu vực trọng điểm. Công tác trao đổi thông tin, điều phối lực lượng được thực hiện thông qua 01 Trung tâm điều hành. Việc bố trí như vậy giúp cho các lớp hỗ trợ lẫn nhau khi phát hiện mức tăng phóng bức xạ bất thường. Chất phóng xạ được đưa vào khu vực sự kiện nếu không được phát hiện tại lớp này có thể được phát hiện ở lớp sau; hoặc nếu lớp này phát hiện được nhưng chưa thể xác định rõ đối tượng mang chất phóng xạ thì có thể thông báo cho các lớp lân cận hỗ trợ. Quy trình cho việc ứng phó, xử lý khi phát hiện dấu hiệu bất thường được xây dựng cho từng nhóm cán bộ cụ thể như công

an địa phương, Bộ Tư lệnh cảnh vệ và Cục ATBXHN.

Bằng sự phối hợp chặt chẽ trong tất cả các giai đoạn diễn ra sự kiện lớn giữa Cục ATBXHN và các đơn vị của Bộ Công An, kết quả đã đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các khách quý đến từ quốc tế trong các sự kiện lớn đã diễn ra tại Việt Nam. Đảm bảo việc hoàn toàn không để lọt chất phóng xạ, vật liệu phóng xạ, hạt nhân được đưa vào trong các sự kiện với mục đích khủng bố. Trong quá trình phối hợp, nhiều cá nhân của 2 đơn vị đã được Bộ Công an tặng bằng khen và Bộ Tư lệnh Cảnh vệ tặng giấy khen.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành

Phối hợp giữa các bộ ngành để đảm bảo an ninh hạt nhân cho các sự kiện lớn là rất quan trọng để đảm bảo an toàn cho cộng đồng và môi trường.



PGS.TS Nguyễn Tuấn Khải và Thiếu tướng Trần Hải Quân tại buổi Lễ ký Quy chế phối hợp năm 2022

Mục tiêu bảo vệ trong các sự kiện lớn được xác định trước hết là lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, tiếp đó là người dân tham gia lễ hội. Do đó lực lượng nòng cốt trong công tác bảo đảm an ninh hạt nhân là cán bộ thuộc Bộ Tư

lệnh Cảnh vệ - Bộ Công an, lực lượng hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ, hạt nhân là cán bộ thuộc Cục ATBXHN – Bộ Khoa học và Công nghệ, lực lượng hỗ trợ phát hiện chất phóng xạ hoặc vật liệu hạt nhân (sau đây gọi tắt là chất phóng xạ) và xử lý an ninh là công an địa phương.

Nhận thức được điều này, từ năm 2014 Bộ Tư lệnh Cảnh vệ đã phối hợp cùng với Cục ATBXHN thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng quy trình kiểm tra và biện pháp xử lý, tổ chức diễn tập đối với các trường hợp phòng ngừa, phát hiện chất phóng xạ tại các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội lớn mang tầm quốc gia và quốc tế”. Tiếp đó, 2 đơn vị đã có sự phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động lập kế hoạch và triển khai kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn hạt nhân cho các sự kiện lớn, cụ thể như sau:

+ Năm 2016: Hai đơn vị đã phối hợp xây dựng phương án kỹ thuật kiểm soát phóng xạ lễ hội Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình triển khai phương án, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã hỗ trợ lực lượng tham gia phương án tại các tuyến 2 và tuyến 3.

+ Năm 2017: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng hỗ trợ Bộ Tư lệnh Cảnh vệ bảo vệ Hội nghị cấp cao Diễn đàn kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) tại Đà Nẵng.

+ Năm 2019: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng hỗ trợ Bộ Tư lệnh Cảnh vệ bảo vệ Hội nghị Thượng đỉnh Mỹ - Triều vào tháng 2.

+ Năm 2021: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã hỗ trợ lực lượng, phương tiện triển khai phương án kiểm soát phóng xạ tại Trung tâm hội

nghị Quốc gia Mỹ Đình đảm bảo an ninh hạt nhân trong suốt quá trình diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

+ Năm 2022: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đã hỗ trợ lực lượng, phương tiện triển khai phương án kiểm soát phóng xạ tại Trung tâm hội nghị Quốc gia Mỹ Đình cho Hội nghị Nghị sĩ trẻ Toàn cầu lần thứ 9.

+ Năm 2024: Cục An toàn bức xạ và hạt nhân đưa lực lượng cùng trang thiết bị UPSC lên Điện Biên để phối hợp cùng BTL Cảnh vệ đảm bảo an toàn, an ninh hạt nhân cho Lễ kỷ niệm trọng thể 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.



Lực lượng tham gia ứng phó của Cục ATBXHN tại Điện Biên Phủ, năm 2024

Có thể nói, sự phối hợp giữa Cục ATBXHN và Bộ Tư Lệnh Cảnh vệ trong việc lập kế hoạch và triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho các sự kiện lớn đã đạt được các kết quả hết sức khả quan, được Bộ Công An ghi nhận và đánh giá rất cao. Đảm bảo tuyệt đối không để lọt chất phóng xạ, vật liệu phóng xạ, hạt nhân vào trong khu vực diễn ra sự kiện lớn. Đảm bảo

an toàn tuyệt đối cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và khách quốc tế đến tham dự sự kiện.

4. Tổng kết

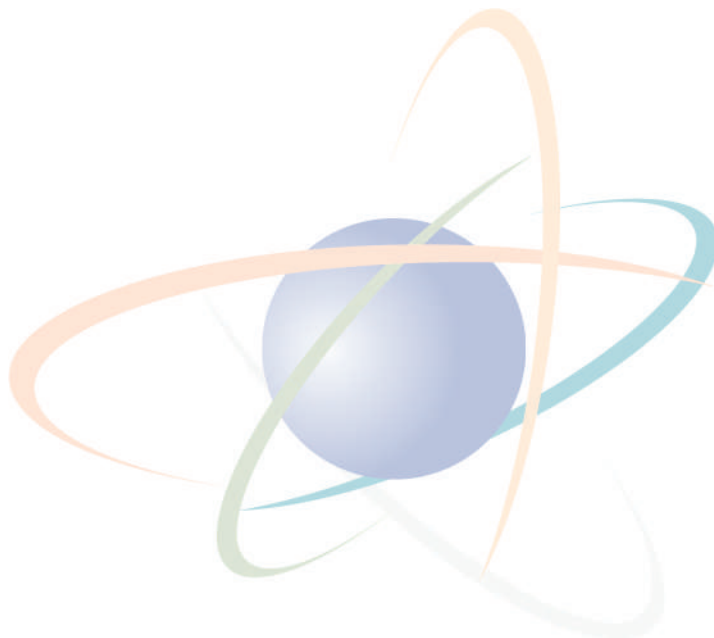
Công tác bảo đảm an ninh hạt nhân tại Việt Nam đã được nâng cao về năng lực và cơ chế phối hợp giữa Cục ATBXHN cùng các cơ quan, bộ, ngành, địa phương trong nước và đối tác quốc tế. Cụ thể như sau:

- Cục ATBXHN đã thành lập nhóm cán bộ chuyên môn chuyên trách việc triển khai các hoạt động bảo đảm an ninh hạt nhân. Phương pháp tiếp cận đối với hoạt động bảo đảm an ninh này cũng đã được hoàn thiện và tích hợp vào nhiệm vụ bảo đảm an ninh tổng thể cho các sự kiện. Ngoài ra, Cục ATBXHN còn phối hợp và hỗ trợ đào tạo các cán bộ của các đơn vị trong nước trong nhiệm vụ phát hiện,

ứng phó và quản lý hiện trường sự cố an ninh hạt nhân.

- Dựa trên kinh nghiệm và thành công trong công tác bảo đảm an ninh, Cục ATBXHN đã ký văn bản phối hợp với Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, hình thành cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên.

Những nỗ lực này không chỉ đảm bảo an ninh hạt nhân mà còn góp phần vào việc nâng cao sự phối hợp và hiệu quả trong việc quản lý an ninh toàn diện tại Việt Nam./.



CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CỤC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

Phí Văn Thiệu

Trung tâm Thông tin và Đào tạo

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, khách quan, có vai trò rất quan trọng đối với mọi quốc gia. Do đó, chuyển đổi số là quá trình phát triển không thể đảo ngược, các cơ quan, tổ chức bắt buộc phải thực hiện để tồn tại và nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu quả quản lý, nâng cao năng lực, sức cạnh tranh và tạo ra các giá trị mới.

Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia (theo Quyết định số 749/QĐ-TTg) do Bộ Thông tin và Truyền thông làm đầu mối thực hiện, các bộ, ngành, địa phương được phân công tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan. Theo Quyết định này, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) có nhiệm vụ chủ trì triển khai các nhiệm vụ và giải pháp gồm kiến tạo thể chế; nhiệm vụ giải pháp tạo nền móng Chuyển đổi số; hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số; nhiệm vụ giải pháp tạo nền móng Chuyển đổi số; tổ chức thực hiện và triển khai các nhiệm vụ giao chung cho tất cả bộ, ngành đồng thời chuyển đổi số công tác quản lý nhà nước về KH&CN; thực hiện cải cách hành chính đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ, ngành.

Cục An toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN) là tổ chức trực thuộc Bộ KH&CN, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ KH&CN quản lý nhà nước và thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh và thanh sát hạt

nhân trên phạm vi cả nước; quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của Cục. Là một trong những đơn vị đi đầu của Bộ KH&CN trong việc ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước, Cục ATBXHN với các chức năng nhiệm vụ được giao đã nỗ lực thực hiện Chuyển đổi số thông qua nhiều dịch vụ công như:

+ Cục ATBXHN và Tổng cục Hải quan đã phối hợp xây dựng hệ thống công nghệ thông tin kết nối với Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN – phân hệ Cục ATBXHN trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Cục ATBXHN xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Cục ATBXHN trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Năm 2014, Cổng Thông tin điện tử của Cục ATBXHN được nâng cấp từ Trang thông tin điện tử của Cục, đến nay đã có hơn 10 triệu lượt truy cập, trung bình hơn 1 triệu lượt xem/năm, nhiều năm được xếp thứ hạng cao trong các cổng thông tin của các đơn vị thuộc Bộ KH&CN. Hằng năm, trung bình đăng tải hơn 70 tin bài và 20 thông báo, đã đảm bảo cung cấp thông tin chính thống của Cục ATBXHN, Bộ KH&CN, ngành và lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tuân thủ đầy đủ các quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Để phục vụ 05 nhóm tiện ích theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) bao gồm (1) Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp DVCTT; (2) Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Nhóm tiện ích phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, Cục ATBXHN đã xây dựng phần mềm và thực hiện kết nối 31 DVCTT trên cổng dịch vụ công quốc gia, 100% thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến. Hệ thống DVCTT của Cục đã kết nối với Cổng DVC quốc gia, đáp ứng đầy đủ tiêu chí chức năng theo quy định và các yêu cầu của Chính phủ trong việc triển khai thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Một số kết quả đạt được trong chuyển đổi số tại Cục ATBXHN thời gian qua như sau:

Về cải cách hành chính

Cục ATBXHN theo chức năng nhiệm vụ được giao, đã trình Bộ KH&CN trình Chính phủ ban hành Nghị định số 142/2020/NĐ-CP quy định tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. Ngày 12/4/2022, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 546/QĐ-BKH&CN về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (NLNT), an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ. Theo đó, việc thẩm định cấp phép, gia hạn giấy phép, xử lý hồ sơ gia hạn giấy phép

đã được rút ngắn thời gian từ 5-30 ngày so với quy định trước đây, ví dụ thời gian nộp hồ sơ gia hạn giấy phép trước đây là 60 ngày trước khi giấy phép đang còn hiệu lực hết hạn thì nay là 45 ngày.

Thời gian qua thủ tục hành chính trong lĩnh vực NLNT cấp Trung ương đã được cắt giảm 08 thủ tục (từ 44 xuống 36, tương đương giảm 18%).

Về dữ liệu số

Về dịch vụ cung cấp và giải quyết thủ tục hành chính:

Với quan điểm xuyên suốt của Chính phủ là lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, nguồn lực của chuyển đổi số, Lãnh đạo Cục ATBXHN đã xác định phải tập trung cao xây dựng, khai thác, vận hành các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, thiết lập Cổng DVCTT của Cục kết nối với Cổng một cửa quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia. Điều này đã được hiện thực hóa như sau:

Hệ thống công nghệ thông tin kết nối với Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN – phân hệ Cục ATBXHN trên Cổng thông tin một cửa quốc gia

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020, năm 2018, Cục ATBXHN đã phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng và hoàn thiện phần mềm hệ thống công nghệ thông tin kết nối với Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN – phân hệ Cục ATBXHN trên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

hệ thống này nhằm phục vụ cho công tác quản lý khai báo cấp giấy phép đối với 2 thủ tục: “Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Nhập khẩu chất phóng xạ” và “Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xuất khẩu chất phóng xạ”. Từ khi vận hành đến nay, hệ thống được duy trì ổn định, đem lại hiệu quả nhất định trong công tác quản lý nhà nước về ATBXHN.

Mô hình kết nối cơ chế một cửa quốc gia



Sau khi Nghị định 142/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/02/2021, nhiều biểu mẫu khai báo, thành phần hồ sơ cấp phép, thời hạn xử lý từng bước từ khai báo, nộp hồ sơ, nhận hồ sơ, tính và gửi thông báo phí, lệ phí thẩm định hồ sơ, thẩm định hồ sơ, trả kết quả xử lý hồ sơ của 02 thủ tục nêu trên được thay đổi, Theo đó, tháng 5/ 2022, Cục ATBXHN đã đề nghị Tổng cục Hải quan phối hợp, hỗ trợ nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin kết nối với cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN - phân hệ ATBXHN trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho 02 thủ tục này, như:

sửa đổi mẫu biểu Phiếu khai báo nguồn phóng xạ kín (nguồn rời); sửa đổi mẫu biểu Đơn đề nghị tiến hành công việc bức xạ (Nhập khẩu chất phóng xạ; v.v.). Kết quả, ngày 22/12/2022, 02 thủ tục nêu trên đã được nâng cấp lên Cổng thông tin một cửa quốc gia và được triển khai chính thức.

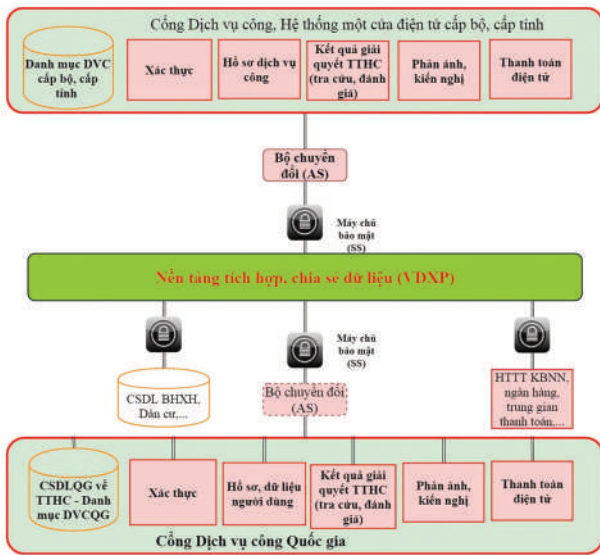


Giao diện Cổng thông tin một cửa Quốc gia

Hệ thống công nghệ thông tin kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia

Thực hiện Quyết định 2260/QĐ-BKHCN ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Phê duyệt Danh mục DVCTT mức độ 3, mức độ 4 và Danh mục DVCTT tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trong năm 2020 của Bộ KH&CN, Cục ATBXHN đã phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ để tiến hành nâng cấp hệ thống Dịch vụ công của Cục và kết nối liên thông thành công 06 thủ tục hành chính của Cục ATBXHN kết nối, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia cấp độ 3.

Thực hiện Quyết định Quyết định số 2231/QĐ-BKHCN ngày 06/9/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt Danh mục DVCTT tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công của



Mô hình tích hợp, chia sẻ dữ liệu

Bộ và Công dịch vụ công quốc gia giai đoạn 2021-2022 của Bộ KH&CN, Cục ATBXHN đã phối hợp với các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ để tiến hành nâng cấp hệ thống Dịch vụ công của Cục và kết nối liên thông 31 Dịch vụ công, gồm:



Ngày 01/4/2022, 31 thủ tục hành chính nêu trên đã chính thức được công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Như vậy, cho đến nay về Dữ liệu số và cung cấp DVCTT Cục ATBXHN đã có:

+ 31/31 thủ tục hành chính được cung cấp cổng dịch vụ công Quốc gia trong đó có 06 Thủ tục toàn trình, 25 Thủ tục một phần.

+ 25/25 thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến trên cổng.

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục
1	1.009827	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng nguồn phóng xạ
2	1.009828	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sản xuất, chế biến chất phóng xạ
3	1.009829	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ
4	1.009830	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng
5	1.009833	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị bức xạ
6	1.009834	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Vận hành thiết bị chiếu xạ
7	1.009835	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Xây dựng cơ sở bức xạ
8	1.009836	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ
9	1.009839	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân
10	1.009841	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục
11	1.009842	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ
12	1.009843	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ
13	1.009844	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ
14	1.009804	Thủ tục khai báo nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế), vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.
15	1.009846	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
16	1.009847	Thủ tục phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở (trừ việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
17	1.009849	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ
18	1.009850	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ
19	1.009851	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đánh giá hoạt độ phóng xạ
20	1.009852	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ
21	1.009853	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đo liều chiếu xạ cá nhân
22	1.009854	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm định thiết bị bức xạ
23	1.009855	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ
24	1.009856	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ
25	1.009857	Thủ tục cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ
26	1.009869	Thủ tục gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
27	1.009870	Thủ tục sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử
28	1.009871	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

STT	Mã thủ tục	Tên thủ tục
29	1.009859	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ; tẩy xạ; đánh giá hoạt độ phóng xạ; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ; đo liều chiếu xạ cá nhân; kiểm định thiết bị bức xạ; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ; thử nghiệm thiết bị bức xạ
30	1.009860	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ
31	1.009868	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử



Hội thảo tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn sử dụng DVCTT tại Tp. Hồ Chí Minh

+ 02 thủ tục hành chính liên quan đến xuất nhập khẩu được cung cấp trên Cổng Một cửa quốc gia- Một cửa ASEAN.

- Dịch vụ cung cấp: tên các thủ tục hành chính của Cục; tra cứu, truy vấn thủ tục hành chính, thống kê về tình hình xử lý hồ sơ, cho phép đánh

giá chất lượng hành chính; tiếp nhận và phản ánh kiến nghị về DVCTT;

- Chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT: Cục ATBXHN đã quyết liệt đề ra các biện pháp để khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện TTHC

trên nền tảng trực tuyến như tổ chức nhiều Hội thảo tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn sử dụng DVCTT cho cá nhân, doanh nghiệp trên khắp cả nước (năm 2022 tổ chức 02 Hội thảo tại Cao Bằng, Đà Lạt; năm 2023 tổ chức 03 Hội thảo tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Huế);

Cục đã có văn bản đề nghị Bộ Tài chính giảm 10% phí lệ phí đối với Hồ sơ nộp trên hệ thống DVCTT. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài Chính nhằm khuyến khích sử dụng DVCTT.

Về Chính phủ số

- 100% thủ tục hành chính được nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp DVCTT được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (26 TTHC phát sinh nghĩa vụ tài chính phí, lệ phí)

Về kinh tế số

Tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt như:

- Quyết định số 1438/QĐ-BKH&CN ngày 08/8/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

- Thông tư số 63/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính giảm 10% phí lệ phí đối với Hồ sơ nộp trên hệ thống DVCTT

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (phát sinh phí, lệ phí) của Cục ATBXHN được thanh toán trực tuyến qua hệ thống payment platform trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trong thời gian qua, cùng với việc đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và quyết tâm thực hiện thành công chuyển đổi số trong toàn ngành KH&CN nói chung, trong Cục ATBXHN nói riêng, Cục ATBXHN đã phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Công nghệ Thông tin (CNTT) - Đơn vị chuyên trách CNTT của Bộ KH&CN để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ ban hành chính sách, văn bản về chuyển đổi số trong lĩnh vực KH&CN nhằm triển khai mang lại hiệu quả thiết thực trong thực tiễn.

Với sự chỉ đạo của Bộ KH&CN, thời gian tới, Cục ATBXHN sẽ duy trì phối hợp cùng các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy nhanh chuyển đổi số cũng như thúc đẩy quá trình ứng dụng các công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào công tác quản lý nhà nước, ứng dụng nhiều xu hướng công nghệ mới như Trí tuệ Nhân tạo (AI), Dữ liệu Lớn (Big Data), v.v. bảo đảm mục tiêu hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATBXHN, cũng như đáp ứng tốt và tối đa hiệu quả, lợi ích từ việc chuyển đổi số tại Cục (ứng dụng CNTT, dịch vụ công, số hóa,...) cho doanh nghiệp và người dân trong tình hình mới theo chủ trương của Đảng, Nhà nước./.



TRUNG TÂM HỖ TRỢ KỸ THUẬT AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ

**Địa chỉ: Tầng 3, 76 Nguyễn Trường Tộ, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội
Tel/Fax: (84-24) 37622216 Website: <http://tsc.varans.vn>**

Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ hạt nhân và ứng phó sự cố là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân được thành lập theo Quyết định 451/QĐ-BKH-CN ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có chức năng giúp Cục trưởng thực hiện hoạt động nghiên cứu, hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp các dịch vụ về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, chất thải phóng xạ, phóng xạ môi trường, an ninh hạt nhân và ứng phó sự cố.



Trung tâm thực hiện các chức năng nhiệm vụ sau:

- Hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác:
 - Thẩm định hồ sơ cấp phép cho cơ sở tiến hành công việc bức xạ và cơ sở hạt nhân, hồ sơ cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
 - Thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.
 - Xây dựng và hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn bức xạ, hạt nhân.
 - Quản lý nhà nước về an ninh và thanh sát hạt nhân.
 - Quản lý nhà nước về an toàn hạt nhân.
- Ứng phó sự cố bức xạ và sự cố hạt nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; hỗ trợ quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về phóng xạ môi trường và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.
- Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh và thanh sát hạt nhân.
- Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.
- Thực hiện dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và các dịch vụ khoa học kỹ thuật khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.



Trung tâm Thông tin và Đào tạo là đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trực thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân được thành lập theo Quyết định 452/QĐ-BKHCN ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng giúp Cục trưởng tổ chức các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân và ứng phó sự cố.

Các hoạt động chính:



Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh, thanh sát hạt nhân và đẩy mạnh văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.



Đơn vị chuyên trách về Công nghệ thông tin của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân.



Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, chất thải phóng xạ và hệ thống thông tin khoa học phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ kỹ thuật và nghiên cứu của Cục.



Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân và ứng phó sự cố. Tổ chức xây dựng và quản lý các khóa đào tạo trong nước, chương trình phát triển nguồn nhân lực của Cục.



Thực hiện hoạt động dịch vụ đào tạo, tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật và các dịch vụ khác trong lĩnh vực ứng dụng năng lượng nguyên tử